



12

RÀM THÁNG CHẠP, ẤT TỶ 6-1-66
NĂM THỨ MƯỜI MỘT



NGUYỆT SAN

LIÊN-HOÀ



LIÊN - HOA
nguyệt - san

P.L. 2509 - RẪM THÁNG 12 NĂM ẤT-TY (6-1-1966)

TRONG SỐ NÀY:

Ước-vọng tha-thiết của Phật-Giáo
Việt-Nam đối với Vấn-đề Hòa-bình
Cuộc chiến-đấu toàn thắng
Ngày Thành-đạo (thơ)
Điệp-Văn Đức Tăng-Thống GHPGVNTN
Sau bức rèm nhung
Bài giảng kỷ-niệm Ngày Thành-Đạo
Tuần-Mã (thơ)
Hương đóm trong quân ngũ
Đọc những trang hồi-ký: Cuộc viếng thăm
nông thôn...
Những con đường trung đạo trước thời đại
Quay phim thế sự
Vườn thơ đạo lý
Việc thiện cuối năm
Tình thương và thông-cảm
Tin tức
Bài do Học-sĩ Phạm-Đặng-Trí trình bày

Liên-Hoa
Tĩnh-Nhu
Tường-Phong
Thích-nữ-Thê-Quán
Đạ-sĩ Thiện-Tri
Đức-Thương
Minh-Huyền
Chiên-Đàn-Hương
Ủy-Khanh
Nguyễn-Hạnh
Thái-Trạch
BS Trần-Kiểm-Khoan

CHỦ NHIỆM:
THÍCH ĐÔN - HẬU

QUẢN LÝ: THÍCH
NỮ ĐIỀU - KHÔNG

Thư từ bài vở bưu phiếu xin đề

Thầy THÍCH ĐỨC - TÂM

Tổng thư-ký tòa-soạn

66 Chi-Lăng—Hộp thư 24, HUẾ

Giá báo một năm:

Trong tỉnh: 110\$00 — Ngoài tỉnh: 130\$00

Công số và ngoại quốc 240\$00

Ước vọng tha thiết của Phật-Giáo Việt-Nam đối với

VĂN - ĐỀ HÒA - BÌNH

LIÊN-HOA

Cứu cánh và phương tiện của Phật-giáo tất nhiên và tự mình trước sau vẫn là hòa bình trong tâm tâm mỗi người, trong các sự tương quan giữa người và người trong xã hội của một quốc-gia, trong các sự giao thiệp và tương quan quốc-tế. Vì hòa bình tức là giải thoát lẫn nhau trong một tình thương trí tuệ, trong một thể quân bình do một sự chấp nhận thông minh và hợp lý quy luật tương quan bĩ ngã, loại bỏ mọi chấp kiến, mọi kỳ thị, mọi mặc cảm, để được cùng sống thực sự tự do, hòa hợp với thực tại. Hòa-bình của Phật-giáo không giống với bất cứ một thứ hòa bình nào của con người vọng động. Hòa bình của Phật-giáo bắt nguồn trong một ý niệm duy nhất vô cùng thanh tịnh và sáng suốt: tâm bình là nguyên nhân bất khả vô của một nền hòa bình hiệu quả và vĩnh cửu.

Chính vậy và chính trong Thông điệp lịch sử ngày 12 tháng 12 năm 1965 Đức Tăng-Thống của Giáo Hội Phật-giáo V.N.T.N đã cổ súy cho một nền hòa bình không tạo ác nghiệp, phát xuất từ « tâm can chân thật », từ « một sự lắng lòng tưởng nhớ về sự chết chóc của đồng bào » và « nỗi điều linh của đất nước sau hơn hai mươi năm chinh chiến » Ngài kêu gọi cầu nguyện hòa bình cho đồng bào và tổ quốc, phát sinh từ đức Từ-bi vô lượng của Đức Phật.

Những lực lượng thù nghịch đối chọi nhau đã có một thời gian kỷ lục là hơn một phần năm thế kỷ để thử sức nhau trong khói lửa sân si khủng khiếp, và một thế hệ con người Việt-Nam đã được trưởng thành trong chiến tranh tàn khốc để cung cấp cho chiến tranh không có lối thoát. Vậy thì, như Đức Tăng - Thống đã dạy: « những phe đối chiến trên đất nước hãy tìm những căn bản hợp tình hợp lý mà thương thuyết với nhau, tránh cái họa tiêu diệt cho đất nước và đồng bào Việt Nam ». Đánh nhau lâu ngày, không phân thắng bại, mà hàng ngày máu chảy thịt rơi vô cùng thế thảm, thì một cuộc hưu chiến thương thuyết hòa bình với nhau vẫn là một giải pháp thông minh, thực tế và nhân đạo hơn hết, chẳng hơn là tự ái sân hận kéo dài một cuộc chiến tranh tự tiêu diệt lẫn nhau vô ích chẳng đi đến đâu, mà để di hại muôn đời cho dân tộc và xứ sở.

Lương tri và truyền thống của dân tộc, trải qua lịch sử, đâu có những giai đoạn vận động nào nề đồng bào cốt nhục tương tàn, nhưng sau một thời gian tiền nhân ta cũng đã biết nghĩ lại và hưu chiến hòa bình để tránh điều linh cho xứ sở và dân tộc. Ở trong cái thế động tồ tiên chúng ta cũng biết sáng suốt chuyển qua cái thế tịnh, vì đức hiếu sinh và vì lòng tôn kính dân tộc mỗi khi thấy chiến tranh không giải quyết được gì mà chỉ hủy diệt tiềm lực dân tộc và quốc gia. Những bài học lịch sử đó phải soi sáng cho các phe lâm chiến hiện đương phải thức tỉnh hồn dân tộc, nghĩ đến tình máu mủ đồng bào, tỏ rõ thiện chí chuyển qua thế tịnh hòa bình, cùng nhiều sinh cho nhau, cho thế hệ, cho thời đại để lịch sử về sau khỏi phê phán khắc khe vậy.

Trong công cuộc ổn định tình thế cho tổ quốc và dân tộc, lướt qua khỏi giai đoạn quyết liệt tử sinh hiện tại, tất

cả các thiện tâm thiện chí đời bên cần phát huy tinh thần thông cảm, nhân nhượng nhớ kỹ lại là anh em một nhà Việt-Nam, thì may ra mới đỡ được đại nạn diệt chủng do tự mình gây ra.

Đức Tăng-Thống nhận định chính xác rằng. « Sự thành khẩn và nỗ lực của Phật tử sẽ ảnh hưởng không ít đối với hướng đi của lịch sử và số phận của dân tộc », Ngài thúc giục mọi Phật tử « hãy đoàn kết với mọi người và củng cố nội bộ để phục vụ lý tưởng đối với đạo pháp và dân tộc. » Thật vậy, khối đa số của dân tộc là Phật-tử có bốn phận quan trọng phải đoàn kết thực sự với mọi tầng lớp dân chúng, mọi tôn giáo bạn, để san phẳng mọi mầm mống chia rẽ, phá hoại, reo rắc máu thuẫn giao tranh xung đột. Có thể mới củng cố và kiện toàn được khối dân tộc thành một sức mạnh không sức mẽ, rạn nứt để giữ gìn và bảo vệ cho sự đoàn kết quốc gia và dân tộc, là điều kiện quyết định để sống còn, như sự thật lịch sử Việt-Nam đã nhiều lần minh chứng. Khối đa số Phật-tử phải nhận lãnh trách nhiệm của chúng ta đang làm lịch sử và đang nắm trong tay định mệnh của dân tộc.

Chúng ta cảm hiểu như vậy. Chúng ta tích cực và anh dũng nhận lãnh sứ mệnh.

Chúng ta đã nói. Chúng ta phải làm.

Chúng ta đã nghe những lời hiệu triệu tâm huyết của Đức Tăng-Thống, chúng ta phải chấp hành lời dạy của Ngài, các cấp lãnh đạo Giáo-hội tại các địa phương phải nghiêm chỉnh phụng hành.

Chúng tôi đồng ý với Thượng Tọa Viện trưởng Viện-Hóa-

Đạo, đã long trọng tuyên bố tại phiên họp khai mạc Đại hội Phật giáo vừa rồi: « Hòa bình là bảo vật thiêng liêng cao quý nhất mà người dân V.N. cũng như nhân dân thế giới đang mong đợi. Phật tử V.N. không chấp nhận cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn tại V.N. Phật tử V.N. tha thiết kêu gọi mọi người, mọi phía, tìm một giải pháp hòa bình danh dự vĩnh cửu cho Việt-Nam. Cái ý chí cương quyết muốn sống hòa bình dính liền với tín ngưỡng và đạo pháp của chúng ta vậy».

Danh dự của chúng ta là đem lại hòa bình cho đất nước và dân tộc từ Bắc vào Nam. Hòa bình của chúng ta là hòa bình trong « tình thương thực sự giữa người và người », không phải là một thứ hòa bình nhục nhã nô lệ, hòa bình của chúng ta phải ngát thơm hương thiện mỹ, đầy đủ danh dự của tự do và giải thoát. Phật tử nhất định tranh thủ một bản chất hòa bình như vậy, đừng ai mưu toan ngăn chặn sự hòa bình và bóp méo hòa bình theo một chiều hướng khác.



Năm At-Tỵ gần mãn, Bính-Ngọ sắp đến, Liên-Hoa-Nguyệt-San trân trọng cảm tạ sự ủng hộ và cộng tác nồng nhiệt của các giới đồng bào trong năm vừa qua, đã thấu hoạch được kết quả khả quan. Sang năm Bính-Ngọ, nội dung và hình thức Liên-Hoa sẽ cải tiến mới mẻ, ban biên tập sẽ được kiện toàn hơn, chúng tôi tha thiết thỉnh cầu liệt vị đồng bào trong nước và hải ngoại tiếp tục dành cho Liên-Hoa mọi sự ủng hộ và cộng tác nhiệt thành, để cho Liên-Hoa làm tròn sứ mệnh Hoàng-dương-chánh-pháp trong giai đoạn mới.

Chân thành cảm ơn và cầu chúc quý vị vô lượng an lạc.

Liên-Hoa-Nguyệt-San

Cuộc chiến đấu

toàn thắng

TINH-NHƯ

Trong cuộc chiến đấu cam go trường kỳ của con người với khổ đau và ngu muội, Ngày Thành-Đạo của đức Thích-Ca Mâu-Ni chính là ngày biểu lộ giá-trị sức mạnh tối thượng của con người trong việc chế ngự được thực tại. Đó là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, con người đã làm chủ được chính mình, làm chủ được thượng-đế, làm chủ được ma-lực của định mệnh và sức tàn phá của thời-gian. Lần đầu tiên, cuộc chiến-đấu của con người đã đạt đến tận cùng của toàn thắng.

Bên cạnh những cuộc sống buông xuôi theo ngày tháng, theo những ảo-ảnh dật - dờ của khổ đau dục vọng, cuộc chiến đấu giữa lý-tưởng giải-phóng với sự đôn hèn của thể-tục đã âm thầm diễn ra trong lòng chàng vương-tử Tất-Đạt-Đa của kinh-thành Ca-tì-la-vệ. Nhưng cuộc chiến đấu mới thật chính-thức bộc phát, khi một đêm trăng sáng, sự ray rứt của suy tưởng đã đổi thành một chuyển vĩnh viễn ra đi.

Dẫn thân trên con đường tìm đạo qua bảy năm khổ hạnh giữa rừng già, cuộc chiến đấu giữa khả năng tuệ-giác với trí-thức mê vọng, mỗi lúc một căm go, càng thêm nung nấu ý chí

dũng liệt của người đạo sĩ. Cuối cùng, sau bốn mươi chín ngày thuyền định dưới gốc bồ-đề, và sau một đêm chiến đấu mãnh-liệt với tất cả sự phẫn nộ của ngoại giới cùng nổi loạn của nội tâm, người đạo sĩ đạt được sự toàn thắng cao cả, đưa người lên địa vị trên hết mọi thứ thần thánh.

Cuộc chiến đấu trước hết và cũng thường trực trên hết của nhân loại là cuộc chiến đấu với ngu muội. Con người, trong suốt trường kỳ lịch-sử đã cố gắng dùng trí thức của mình để đi vào trung tâm của thực tại với khát vọng thấu-triệt được vũ trụ vô cùng. Nhưng càng phiêu-lưu trong mênh mông của Vô-hạn con người càng cảm thấy rằng mỗi lúc thực tại càng vút bay xa. Con người đâu biết rằng ngu muội chính là trí-thức. Đó là một thứ vô minh trong những thứ vô minh. Trí-thức chỉ luôn luôn tùy thuộc vào những giới hạn của âm thanh, hình sắc. Bơi lội trong những giới-hạn đó, con người chỉ bèo bọt trong thế giới của ảo-vọng. Trong cuộc chiến đấu với ngu muội, đức Thích-Ca đã chém gãy được sự mê mờ của ý-thức, và nhờ khả-năng của tuệ giác, thể nhập và quán xuyên được thực tại toàn bộ. Ngài cũng đã nhận suốt được dòng liên hệ nhân quả của hiện tượng giới, nguyên lý hiện hữu của vũ trụ, nguồn gốc xuất phát khổ đau. Cuộc chiến đấu với ngu muội như vậy đã toàn thắng.

Cuộc chiến-đấu khó khăn hơn hết và anh dũng hơn hết là cuộc chiến-đấu với nội ma, biểu-tượng của dục-vọng và ý-thức chấp ngã. Đó cũng là lòng mê đắm bản thân, mê đắm sự vật, mê đắm sự hiện-tồn phi lý và giả-huyễn của cuộc sống. Tất cả các thứ ma-chướng đó đã cùng một lúc, tấn công

dữ dội vào đêm cuối cùng chứng-ngộ Đạo pháp của đức Thế-Tôn, hồng mong người phải thuận theo những định-luật nghìn đời của vũ-trụ. Nhưng với ý-chí bất khuất và quyết thắng, với tinh-thần đại dũng vô biên, Người đã chế-nghệ được ma-lực của dục-vọng, tự tại trong niềm an-vui giải thoát tuyệt đối. Người đã chiến thắng được vũ-trụ, được nội giới, được sự áp-đảo của định mệnh vô-tri, một cuộc toàn thắng chưa từng có trong lịch-sử.

Kỷ niệm Ngày Thành-Đạo của đức Bổn Sư, chúng ta có bốn phận tượng niệm đến cuộc chiến đấu toàn thắng anh dũng đó, cuộc chiến đấu mà mỗi người trong chúng ta suốt đời đang cố tâm thực hiện.

Đạo pháp và dân tộc chúng ta, hôm nay cũng đang chịu sự tấn công bốn phía của các thứ ma vương quỷ sứ, hình ảnh của bạo tàn và dục vọng. Dù nội ma hay ngoại ma, tất cả ma chướng đó đều là hiện thân của ngu muội, cố chấp, tham vọng, hận thù và tất cả đều đem khổ đau đến cho Dân tộc và Đạo pháp. Kỷ niệm Ngày Thành-Đạo của đức Bổn-Sư, chúng ta phải nuôi dưỡng ý chí bất khuất để đương đầu với các thứ ma-chướng đó, bất cứ từ đâu lại. Khí giới của chúng ta là lòng Từ-Bi, sức mạnh của chúng ta là tinh thần Đại-Dũng, chúng ta chắc chắn rằng cuộc chiến đấu cho chánh pháp và chính nghĩa của chúng ta sẽ toàn thắng.

SÁCH MỚI :

ĐẶC SAN THÀNH-ĐẠO 2509

Của Giáo-Hội Phật-Giáo Tỉnh Quảng-Trị xuất-bản

THƠ: **VÙNG TỬ NHỰC**

Của Thất-Luân xuất-bản

Xin hoan hỷ giới thiệu hai tập sách trên với độc-giả Liên-Hoa.

Ngày Thành-Đạo

Mê hà cuốn cuộn từ muôn kiếp
Khổ hải còn lừa nước mắt này
Quả tục còn xanh còn nổi tiếp
Chín mười duyên nghiệp những chua cay

Sao đêm nay đất trời im tiếng
Trăng đỏ ngà thêm vạn dặm rừng?
Sóng đã hết nồm nao lời biển
Gió ngàn ngưng, than khóc đương ngưng...

Hà sa con mắt vọng về đây
Dưới bóng Bồ-Đề sạch bóng mây
Quy chúa Ma-vương dù ông-ạo
Hỡi ơi, nhan sắc thế gian này!

Có triệu cung vàng tên tằm độc
Sân si, thù hân.. thế gian này
Có muốn Nghiệp Quả vòng dây buộc
Thoát bồng sao thành to trắng bay

Thôi đi, ảo ảnh ngôi hoàng đế!
Danh vọng quay cuồng trong bến mê!



Đêm tối qua rồi, đây ánh dương
Sao Mai cất tiếng hát Lên Đường
Hào quang rọi chiếu ngời muôn cõi
Nhạc rót A-Tỳ diệu mến thương

Thành Đạo, chim ca theo nắng sớm
Bóng rừng thoát nở tận hang sâu
Lá rừng phơi phới mừng, tim đập
Chào đón Mùa-Xuân-Mới bắt đầu.

ĐIỆP VĂN

Đức Tăng-Thống Giáo-Hội Phật-Giáo V.N. Thống-Nhất

(Đọc tại Viện-Hóa-Đạo ngày 12-12-1965)

Cùng toàn thể Phật giáo đồ,

Trên hết và trước hết, tôi xin toàn thể quý vị hãy lắng lòng tưởng nhớ và gọi lại thật đầy đủ những gì đã nghe và đã thấy về chiến tranh, về sự chết chóc của đồng bào và nỗi điều linh của đất nước.

Trong sự lắng lòng tưởng nhớ đó hình ảnh của Đức Từ Bi sẽ đến với quý vị. Quý vị hãy hồi tưởng hết thảy điều lành đã làm và sẽ làm mà cầu nguyện hòa bình cho đồng bào và tổ quốc.

Thật là mỉa mai và chua xót, trong khi chúng ta thanh thân họp nhau ở đây, hay hơn nữa, trước đây và sau này chúng ta sống yên ổn ở những nơi tương đối an ninh, thì each chúng ta vài ba cây số, có khi không quá một ngàn thước, đồng bào chúng ta đang chết chóc một cách thảm.

Vì vậy, Phật-tử Việt-Nam thiết tha và khẩn cấp kêu gọi những phe đối-chiến trên đất nước này hãy tìm những căn bản hợp tình lý mà thương thuyết với nhau, tránh cái họa tiêu diệt cho đất nước và đồng bào Việt-Nam.

Đây là lời kêu gọi thánh hiền, xuất tự tâm can chân thật, vì máu xương của đồng bào, trong đó có Phật-tử, đã đổ quá nhiều, vì tổ-quốc đã quá nghiêng ngửa và điều linh sau hơn hai mươi năm chinh chiến,

Quay về nội bộ Phật-Giáo Việt-Nam, tôi khuyến khích Phật-tử hãy đoàn-kết với mọi người và cùng cố nội bộ. Hãy thành khẩn và nỗ lực đối với hai mục tiêu đó. Sự thành khẩn và nỗ lực của Phật-tử sẽ ảnh hưởng không ít đối với hướng đi của lịch sử và số phận của dân tộc.

Tôi tán dương công đức của Viện Hóa Đạo, của các cấp Tri-Sự Giáo-hội tại các tỉnh, quận và xã, nhất là công đức của toàn thể Tăng Ni và Phật-tử đã nỗ lực phục vụ cho lý tưởng của Giáo-hội trong niên khóa vừa qua. Tôi ước mong quý vị hãy tận tâm và nỗ lực hơn nữa cho tiền đồ của Đạo pháp và Tổ quốc.

Nam mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật

Sau bức rèm nhung



THÍCH-NỮ THỀ-QUÁN

*Thề theo lời Phật dạy ăn cần
Hai chữ Từ Bi phải tỉnh ràng?
Trong chốn vàng nhung ai đó tá
Ấm no thương lấy kẻ cơ bần.*

Đây là một phòng khách cực kỳ sang-trọng. Thoạt bước vào tôi đã có ý hỏi hận: « mình đến đây làm gì? »

Một tấm thảm trải trên nền ca-rô đáng giá đến có đến nửa triệu. Thật khó tính cho tôi khi bước vào. Nếu bỏ guốc đi chơn thì tự hạ quá, mà dẫm guốc vào thì mất lịch-sự. Song chủ nhân là người hiểu đạo, thông minh mà ý tứ. Biết ngay cái tâm sự của tôi nên nhanh khẩu :

— Dạ Sư cô cứ đi guốc vào tự nhiên không sao. Chà trâm tấm thảm này cũng không bằng một đôi guốc mộc của nhà chùa.

Một chị Béc-giê phì nộn nằm trên tấm thảm đang cựa-cựa với cô bé xa-lông (1) vừa phóc lên nằm chễm-chệ trên chiếc ghế bành bọc nhung vàng nhìn xuống với dáng hợm hĩnh, sau khi đã mừng chủ một cách say sưa.

Mời tôi ngồi ở phòng khách, chủ nhân xin lỗi đi vào phòng để lấy tập thư của em tôi ở hải-ngoại gửi về, mà

(1) Xa-lông: tên một con chó

mục đích chủ nhân đưa tôi đến nhà để trao lại và kể về chuyện em tôi nhân gửi.

Chủ nhân đi rồi, tôi lại gần cô bé xa-lông. Đây là một con chó to, Nhật-Bản toàn thân trắng như tuyết, hai tai vàng lật viển một vành lông màu nâu đậm chung quanh. Xa-lông cổ thất nơ hồng với hai lục-lạc vàng sáng ánh.

Sau lưng tôi là một bức rèm nhung màu đỏ thắm làm nổi bật hai thiếu nữ phù tang đang thướt-tha đi dưới rặng anh-đào, thêu bằng ngân tuyến lớn như người thật.

Trong phòng còn nhiều thứ sang quý nhưng tôi không để ý vì nghĩ mình là người xuất-gia, hơn nữa tôi đang chơi với bé xa-lông bởi nó giống hệt Nga-mi của tôi (2). Chị vú bưng ra một cà-mèn cơm trộn đầy thịt vằm nhỏ, chủ nhân tiếp theo thấy tôi đang ngồi với xa-lông, thiếu phụ đến nựng xa-lông: « Bạch Sư cô, xa-lông của Sư-cô hư lắm, không ăn được một ngày chay, xịt (3) kho hai lửa là ché không dùng. Hôm nào em đem lên chùa xin quy-y với Sư cô và cho xa-lông tu luôn đấy, một ngày xa-lông ăn hai mươi đồng bạc xịt nè, tấm xà bong thơm nè, xúc nước hoa nữa nè ». Thế rồi để chị vú cho xa-lông ăn, chủ nhân tiếp tục câu chuyện.

Xong, chủ nhân đưa xe tôi trở về chùa. Xe dừng ở ngã ba, vì tôi không muốn phiền chủ nhân đưa vào tận cổng phải trở xe lỏi thôi. Tôi chào và cảm ơn thiếu phụ rồi đi bách bộ vào chùa.

Tôi gặp chị ta vừa đứng giữa chiều hôm ấy. Một chiều cuối đông không mưa nhưng lạnh da-diết. Chị ta na (4)

(2) Nga mi: tên con chó Nhật.

(3) Xịt: thịt

(4) Na: bé em một cách nặng nhọc.

một đứa em bé tốt bụng (5) vừa chạy thịch-thịch vừa khóc thút-thít. Em bé trên tay cũng khóc ầm-ức. Hai chị em mặc hai cái áo, còn được gọi là áo bởi vì trên cổ còn dính lông-lông một chút, vải nối liền hai mảnh với nhau.

— Sấn sao thế con? tôi hỏi.

Nghe tôi hỏi chị ta ngoảnh lại mếu máo:

— Cha con đập con, ông đang đuổi theo sau lưng. Tôi âm vội em bé cho Sấn rồi bảo Sấn chạy nhanh vào cửa Tịnh-thất.

Sau lưng, một người đàn ông mặt buồn như khóc, áo xống rách tả-tơi như xơ-mướp, tay cầm cây roi to đuổi theo. Thấy tôi người đàn ông quay trở lui. Đây là bác Méo cha, hai em bé; bác thường đến làm giúp cho nhà chùa luôn. Biết tôi đem hai con bác vào Tịnh-thất và cửa Tịnh-thất thường đóng nên bác không đến tìm.

Hai chị em ở lại với chúng tôi một đêm. Pháp muối tôi bảo mấy điệu đem cơm nguội ra đãi khách (6) Hiền đem tô cơm nguội với một chén tương hòa chao. Sấn trộn cơm với tương chao đút cho em. Chúng tôi để ý tuyệt nhiên không thấy Sấn ăn.

— Sao em không ăn? Ngộ hỏi.

Sấn đáp hồn nhiên:

— Thằng ni hấn ăn nhiều lắm, một bữa hấn ăn ba chén đầy mì no.

Tôi nhìn tô cơm nguội thì thấy còn vừa 3 chén lưng lưng, cả tịnh-thất đều hỏi-hận, nhưng biết làm sao?

(5) tốt bụng: bụng to, nhiều dụn sấn.

(6) vì tịnh thất chiều không nấu nướng gì cả.

Điền Ngô lấy thêm mấy cái bánh cúng Phật đưa cho Sấn nhưng rồi Sấn cũng để cho em ăn tráng miệng.

Sấn được gọi là chị, song thật ra thì thiếu hai ngày mới đầy tám tuổi. Tuy thế cái phong trần đã làm cho con người già khôn trước tuổi nhiều.

Không biết hai em bé ấy được hay bị ở chùa?

Tối nay chung quanh ngọn đèn dầu hỏa lu lu chúng tôi ngồi nghe em Sấn kể chuyện. Sấn đặt em ngồi gọn trên chơn. Đói và lạnh đập-dồn trông em tái mét, tuy thế hình như em đã chịu quen nên mặt em vẫn tươi tỉnh. Sau câu hỏi của điền Hiền: « vì sao em bị đập »?, Sấn thù thù:

— Cha em tức mình mấy cái bà đến đòi nợ, nợ gạo, nợ dầu, nợ cá khô, mấy bữa ni mạ em đau đi củi không được, một mình cha em đi làm, gạo thua, con đông, chị tính ăn rãng cho đủ, phải đi mua chịu của họ, bữa ni nạm hết tết đến họ tới đòi chưa có trả họ chửi om sòm, họ đòi đồ lư hương chị ơi. Đã bốn ngày ni mấy cha con ăn sắn trừ cơm, mua chịu được ít gạo thì để dành cho mạ em và thằng ni ăn ni. Nói xong Sấn cúi xuống hôn em kêu chụt một cái, mấy điền cười rề.

Tôi nghĩ đến cô bé xa-lông ăn một ngày 20⁰ thịt, tắm xà bong thơm, xúc nước hoa, mà thương Sấn Khoai bắt quận cả lòng.

— Thì tại sao em bị đập? Ngô hỏi.

— Em đi gánh nước bị gàu đứt dây rớt xuống giếng, em trèo xuống lấy (vì giếng rất cạn) rứa mà thằng ni về mét ba em, hấn nói em xuống giếng tắm nên về lâu ông đánh đó. Nói xong Sấn lại cúi hôn em.

— Khoai đã mách ba nên con bị đập mà con không giận, còn ả em chạy, bỏ thì sao?

Sấn lại âu yếm nhìn em:

— Hấn con nít biết chi mà giận.

Ngộ đưa thêm cho Sấn mấy cái bánh, thấy Sấn cứ cầm hoài, Ngộ giục:

— Em ăn đi kẻo đói.

Sấn bê ăn chút xíu rồi đưa cả cho em.

Đêm ấy vì lạ nhà hay nhớ mẹ Khoai không chịu ngủ cứ khóc thút-thít bên liêu các điệu. Tôi đi qua mấy lần, lần nào nhìn vào mùng cũng thấy Sấn ngồi dưới thangka hai chơn để cho em nằm vắt lên, tôi vén mùng ra xem thấy Sấn mắt mở chau-hầu mặt vẫn tươi, tay Sấn vỗ nhẹ nhẹ vào mình em, chốc chốc lại cúi hôn em.

Sáng hôm sau, cơm xong tôi bảo Sấn lau rửa sạch sẽ cho Khoai và cả Sấn, Pháp muối tôi soạn hai bộ áo mới (7) thay cho hai chị em. Diệu Hiền đã đóng sẵn ít gạo và mấy chục bạc chờ đưa Sấn về xin lỗi cha mẹ em. Gia tài ở tỉnh thất có 6,7 thầy trò đều kéo nhau ra cửa tiền chơn hai đạo hữu tí hon. Khác với hôm qua, sáng nay hai em ăn mặc sạch sẽ, Sấn cúi đầu chào chúng tôi miệng cười chúm chím lún hai đồng tiền hai bên má, con mắt trong xanh trông xinh đáo để, còn Khoai thì tai to mặt lớn cũng có vẻ tương lai lắm. Tôi nhìn theo bụi-người: « Tội nghiệp, Liệt-nữ anh-hùng trong gió bụi, Giai-nhơn danh-sĩ của ngày mai.»

(7) Những áo chúng tôi may hoặc xin của bác nhà hảo tâm đã dành cho các em bé nghèo.

Bài giảng :

KỶ - NIỆM NGÀY THÀNH - ĐẠO

NAM-MÔ BỒN-SƯ THÍCH-CA MÃU-NI PHẬT

Thưa toàn thể Đạo-hữu,

Nhân ngày Kỷ-niệm Thành Đạo, hàng Phật Tử chúng ta cần nhận thức vai trò của Đạo-Phật trong xã-hội loài người.

Nếu không có cuộc sống đau thương thì đã không có Đạo Phật. Phật-Giáo xuất hiện vì thế-gian và tồn tại cũng vì thế gian. Sứ-mạng của Phật Giáo là làm nhẹ bớt sự đau thương mọi loài, và hơn thế nữa, là hướng dẫn con người trong việc kiến tạo một đời sống an lạc căn cứ trên nền tảng của Trí-Tuệ và Từ-Bi.

Những cảnh sanh, lão, bệnh, tử mà Thái-Tử Tất-Đạt-Đa đã gặp ở bốn cửa thành Ca-tỳ la-vệ là những cảnh có thể tiêu biểu cho cuộc đời khổ đau ở muôn thời và muôn xứ. Những cảnh khổ ấy đã là động lực thúc đẩy vị Hoàng-Tử con vua Tịnh-Phan đi tìm chân-lý cứu khổ. Ngày nay, khổ đau của nhân loại đã tràn ngập, to rộng xấp mấy mươi lần khổ đau của thời xưa. Ác nghiệp của chúng sanh đã cộng đồng kiến tạo nên ác quả; và trong thế gian hắc ám vì vô-minh và dục-vọng, Đạo Phật cần phải nhận thức sứ-mạng quan trọng của mình.

Con người khi sinh ra, đã mang theo những bất mãn và thắc mắc. Những bất mãn và thắc mắc ấy, một khi chưa được thanh toán, vẫn còn là nguyên do của muôn ngàn khổ đau.

Đau khổ về thể chất

Với một xác thân, con người luôn luôn phải đòi hỏi những nhu cầu vật chất. Hầu hết nhân-loại đã bất mãn với hoàn cảnh của mình. Ít ai bằng lòng với những điều kiện hiện tại; ước muốn của con người đã vô cùng thì sự khát khao thỏa mãn của con người cũng là vô tận.

Vấn đề cơm áo tương tự như có thể là vấn đề quan hệ nhất. Nó và ám được người ta xem như là điều kiện căn bản của hạnh phúc. Nhưng không, lịch-sử nhân-loại đã chứng minh rằng con người đã không bao giờ chịu bằng lòng với điều kiện cơm áo!

Ước muốn thì phải được thỏa mãn. Những sự thỏa mãn chỉ có trong giây phút rồi tan biến, nhường chỗ cho một ước muốn mới. Vì thế, suốt đời, con người cứ mãi lặn độn gian nan.

Trong khi chạy theo các ước muốn, con người có thể phạm vào muôn tội ác. Để thỏa mãn tư-dục, con người trở nên gian xảo dối trá, đang tâm cắt đứt tình thân-thuộc, và đánh lụng đâm lên xương máu của đồng loại.

Nhân xấu chỉ gây những quả xấu. Vì thế, ngọn lửa dục-vọng vi-kỳ từ con người phát sinh nay đã trở lại thiêu đốt con người, làm cháy bùng cả tam giới nhiễm ô. Đau khổ càng tăng lên cùng với sự bất mãn của con người. Về phương-diện sinh-hoạt thể-chất, con người đã không tìm được hạnh-phúc.

Đau khổ về tinh thần

Về phương diện sinh-hoạt tinh thần, những thắc mắc sâu xa của trí óc càng làm cho con người khổ đau hơn nữa.

Với một khối óc và một trái tim, con người sinh-hoạt khác hẳn loài vô-tình. Bao nhiêu âu lo giận ghét, bao nhiêu thương yêu say đắm, đã gây cho con người những cuộc khủng hoảng liên miên về đời sống tinh cảm. Thêm vào đó, những câu hỏi về

giá-trị cuộc sống được đặt ra, cấp-bách và khẩn-thiết không khác gì vấn-đề cơm áo. Nhìn những cảnh tượng thương đau, nhìn những cuộc bể dâu thay đổi của kiếp sống, con người bàng hoàng tự hỏi xem mình là ai, đâu là nguồn gốc của tất cả các hiện-tượng, trước mình là những ai và sau mình sẽ có những gì? Vì sao muôn loài tồn tại, để tương tàn tương sát, để chứng kiến bao nhiêu nỗi thâm sâu? Tất cả những câu hỏi đó, đến trong trí óc chúng ta như những ngọn gió lốc bạo tàn. Con người làm sao có được hạnh phúc trong trạng thái thối mắc nghi ngờ đó của tâm tưởng?

Bao nhiêu bất mãn và thối mắc thì bấy nhiêu đau khổ. Người ta chỉ có thể có hạnh-phúc được khi đã làm thỏa mãn được những bất mãn và thối mắc lớn lao kia. Thế mà con người đã quan niệm hạnh phúc một cách quá giản dị. Con người đã tưởng rằng hạnh-phúc là kết quả của sự thỏa mãn một ít ước vọng: tài, sắc, lợi, danh v. v...

Ước vọng đã vô cùng thì sự THỎA MÃN HOÀN TOÀN không bao giờ có thể thực hiện. Tự giam mình trong vô-minh đến tối, trí-thức con người không bao giờ có thể giải quyết được những thối mắc lớn lao về cuộc đời. Thế mà nhân-loại quay cuồng trong lầm lạc khổ đau mà không tìm ra lối thoát.

Nhân-thức được tình-trạng đó, đạo Phật lạc quan và cương quyết chủ-trương diệt khổ, đồng thời xây-dựng một hạnh-phúc chân thật cho mọi loài.

Đạo Phật với sự đối trị khổ đau vật chất

Ngày xưa, Thái-Fử Tất-Đạt-Đa cũng vì thối mắc lớn lao về cuộc đời và những đau khổ ở chế độ của nhân-loại mà đã xuất gia tìm Đạo. Đạo lý của Ngài hẳn nhiên phải là những phương pháp thiết-thực và hợp lý để diệt khổ và để giác-ngộ.

Trước tiên, Giáo-lý Đạo Phật cho chúng ta thấy rằng đục-lạc không phải là hạnh phúc. Đục lạc chỉ là nguồn gốc của đau khổ và chính bản-thân của đục lạc cũng là đau khổ nữa. Muốn được hạnh-phúc chân chính, không những con người không được chạy theo đục-lạc mà còn phải diệt trừ tận gốc những đục-lạc trong tâm mình.

Đục-vọng bớt xuống, hạnh-phúc tăng lên. Muốn diệt trừ đục-vọng, trước tiên con người phải thực hiện 'phép « tri túc » của Phật. « Tri-túc » nghĩa là nhận những điều kiện vật-chất mà mình sẵn có vốn là đủ cho mình rồi. Cuộc chạy đua theo đục-vọng của mọi người chỉ gây nên đau khổ, trầy chân, phỏng trán, đứt hơi. Tri-túc là tự bảo mình đừng dừng lại, đừng nối tiếp cuộc chạy đua điên-rồ kia nữa. Nhiều kẻ sẽ bảo rằng tri-túc sẽ chặn đứng mọi tiến bộ về kỹ-thuật và sản xuất. Không, mọi ngành hoạt động xã-hội vẫn được tiếp tục chạy đều để phụng sự cho xã-hội loài người. Tri-túc chỉ có nghĩa là đừng hướng mọi hoạt động ấy về mục-đích phụng sự đục-vọng cá-nhân là được.

Một nhà Phật-học Á-Đông của thế kỷ thứ mười-một đã nói « Người biết tri-túc thì dù nằm trên đất cũng còn là sung sướng. Người không biết tri-túc tuy nằm trên ngọc, vàng vẫn cảm thấy thiếu thốn và khổ sở ».

Vậy tri-túc là ngăn cản không cho con người rơi sâu xuống hố tham vọng. Tuy chỉ là một thứ hạnh-phúc tiêu-cực, nhưng thứ an-ổn do tri-túc đem lại sẽ là nền tảng cho hạnh-phúc chân thực và tuyệt đối.

Đức Đạo-Sư dạy: « Đời là đau khổ » chỉ cho ta thấy rõ rằng không thể tìm hạnh-phúc ở vật chất giả ảo. Con người chỉ có thể có hạnh-phúc được trong sự tiến hóa, cất mình lên cao để một ngày kia thể-nhập với chân-lý muốn đời. Trên nền tảng tri-túc, con người sẽ thương yêu nhau hơn, sát cánh với

nhau trên một hướng đường duy nhất: đó là hướng giải thoát hoàn toàn.

Cuộc sống sát cánh để tiến bộ này tương đối đã là một cuộc sống hạnh-phúc.

Đạo Phật với sự đối trị đau khổ về tinh-thần

Về phương diện trí-thức, Phật-giáo chủ trương trí óc con người vì vô-minh và dục-vọng che lấp, đã không thấy ánh sáng của chân-lý bất diệt. Khả năng trí-thức của con người quá kém cỏi. Những suy luận của trí-thức con người chỉ có thể đưa con người đi đến những biên-giới siêu hình hư vọng. Con người phải căn cứ vào lời dạy của các bậc Giác-ngộ để học tập, để thực hành, trừ diệt tất cả những vô-minh đến tới che lấp tâm trí. Một khi vô-minh bị trừ diệt, trí-tuệ bát-nhã sẽ hiện rõ, và với khi-cụ trí-thức sáng tỏ vô-song này, con người có thể trực nhập được chân-lý và phá tan tất cả những nghi ngờ vi-tế nhất mà trí phàm phu có thể có được. Lúc ấy, bao nhiêu câu hỏi, bao nhiêu thắc mắc sâu xa của chúng ta về cuộc đời, về bản-ngã đều được giải đáp, và chỉ trong sự giác-ngộ này, chúng ta mới tìm được hạnh-phúc.

Vậy con đường hạnh-phúc phải là con đường hướng thượng, con đường giải thoát giác-ngộ, mà phương tiện cần thiết nhất để nhân-loại có thể thương yêu nhau, sát cánh nhau mà đi trên con đường ấy lại là phương pháp trí tức và diệt dục của Phật dạy.

Tính cách cần thiết của công việc hoằng pháp trong giai đoạn hiện tại

Thế-giới ngày nay đang lâm vào một tình trạng báo động: quyền lợi giữa người và người, giữa giai-cấp và giai-cấp,

giữa quốc-gia và quốc-gia đã là nguyên nhân của tất cả những
kính khâng tràn lan khắp mọi địa-phương.

Người ta ràng mình khi nghĩ đến hổ diệt vong đang đôn
chờ nhân-loại. Tiếng gọi thất thanh nhưng rời rạt của một
vài tâm-hồn nhân-ái vang lên đầy đó, không đủ để cản ngăn sức
lôi cuốn của dòng quyền lợi.

« Bản thân mình, giai cấp mình, quốc-gia mình, quyền lợi
mình, chủ nghĩa mình », xui dục con người tiến mãi đến chỗ
rình-rập nhau, găm gù nhau, xem nhau như là thù nghịch
muốn đời.

Hơn bao giờ hết, Phật-Tử chúng ta cần phải tỏ ý nguyên
tham thiết hòa-bình của mình bằng cách thực hiện một đoàn kết
to rộng, lấy sự sống làm căn-bản, lấy trí thức làm phương-châm
và lấy giác-ngộ làm cứn-cánh. Cùng với những tâm-hồn nhân-
loại khác, chúng ta cố tâm xây dựng, không phải những cường-
quốc hùng mạnh về binh-bị, mà là những quốc-gia ham chuộng
hòa-bình, biết sống trong tinh-thần tri-túc và thương yêu, biết
sống hướng-thượng. Chúng ta tin rằng từ-bi sẽ thắng cường-
bạo và hòa bình sẽ ở lại với loài người, nếu chúng ta thật
tình mong muốn.

Chúng ta phải đem ánh sáng Phật-Đà để gây niềm tin
tương cho nhau. Hôm nay, nhân Kỷ-niệm Ngày Thành-Đạo của
Đức Bốn-Sư, chúng ta thắp hương cầu nguyện cho mọi người
sớm biết quay về với đạo diệt khổ của đức Từ-Phụ.

Phật-Lịch 2509

TUẤN MÃ

LỊCH thiệp muôn trùng cứ dẽo dai
Ngựa hay chi quản dặm đường dài
Vân trình dong ruổi đà dư sức
Chiến lũy xông pha lại lắm tài
Vào tử ra sinh theo với chủ
Nhảy cao đá lẹ há nhường ai?
Như xưa Kiên-Trác bao kỳ diệu...
Hầu Phật thành công đạo cứu đời

CÙI QUẾ GẠO CHÂU

Thấy đời thêm chạnh mối từ bi!
Cùi quế cơm châu quá lạ kỳ!
Năm bồi so tày cây Nguyệt-điện
Hạt cơm sánh với ngọc Ma-ni
Lạnh lòng thế sự khôn đành vậy!
No ấm sanh linh biết lấy gì
Té độ hằng mong nhờ Phật lực
Chuyển xoay thời vận hết suy vi.

Đạ sĩ THIÊN-TRÍ

Ngày hội ngộ (tiếp theo)

ĐỨC-THƯƠNG

Thanh nức một hơi gần cạn ly nước cam rồi nói tiếp:

— Đạo để có đến ba mươi bảy phẩm, chia ra làm bảy phần: Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất bồ-đề phận và bát chánh-đạo.

Tuy nhiên Bát chánh-đạo là căn bản hơn cả vì nó vừa giản dị, vừa thích hợp với tâm lý chúng ta. Chính vì vậy mà chúng ta có thể nói Đạo-đế là Bát chánh-đạo.

Bát chánh-đạo tức là con đường chân chánh có tám ngành đưa chúng sanh đến chỗ an vui giải thoát.

— Người ta cũng còn gọi là thánh đạo phải không chú? Minh Thu hỏi.

— Đúng thế, vì chúng sanh theo con đường ấy mà đi thì lần lượt sẽ đến các quả vị của Thánh giả và những bậc Thánh-giả cũng nương theo

con đường này để tu chứng thể nhập Niết bàn.

— Bát chánh-đạo gồm có những gì anh Thanh?

Lan Anh hỏi.

— Bát chánh-đạo gồm có chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh-tấn, chánh niệm, chánh định.

Chánh tri-kiến tức là phải ý thức đúng đắn nhận định rõ ràng hợp lý, tìm hiểu một cách sáng suốt, thấu triệt. Người có chánh tri kiến không bao giờ nhận xét lệch lạc vì tập quán vì thành kiến hoặc vì dục vọng che lấp lý trí.

Chánh tư duy là suy nghĩ phán xét một cách đúng đắn, hợp lẽ phải. Người biết suy nghiệm một cách chân chánh sẽ không bị lầm lạc, không đi vào thế giới của hôn mê.

Chánh ngữ nghĩa là lời

nói ngay thẳng thành thật, chỉ nói những gì hợp lẽ phải. Người biết chánh ngữ bao giờ cũng thận trọng lời nói chỉ nói lời chân chính và lợi mình lợi người.

Chánh nghiệp tức là những hành vi của chúng ta, những tạo tác của chúng ta phải chính đáng hợp lẽ phải, lợi cho mọi người mọi loài. Người theo đúng chánh nghiệp luôn luôn thận trọng việc làm và hành động của mình. Chỉ làm những việc gì có thể đem đến lợi lạc vui tươi cho mọi người mà thôi. Bao giờ cũng tận tâm với chức nghiệp và sẵn sàng hy sinh để mưu sự giải thoát cho người khác.

Chánh mạng là sống một cuộc đời trong sạch chân chính bằng những nghề nghiệp lương thiện bằng công lao và năng lực của chính mình. Không xây đắp đời sống mình trên mồ hôi và xương máu của kẻ khác. Cũng không ăn bám hay ỷ lại vào kẻ khác hoặc dựa dẫm vào ai làm mất thể cách con người. Cần nhất là không vì sự sống của mình mà làm tổn thương đến đời sống của một chúng sinh khác. Chúng ta còn phải biết tìm cách cải thiện đời sống của mình, không phó thác buông xuôi

cho số mạng, không mê tín dị đoan cầu phúc thần quyền.

— Nếu chúng ta biết giữ đúng chánh mạng thì chắc chắn đời sống của chúng ta sẽ thanh cao và gây được sự hòa vui với mọi người phải không anh Thanh nhỉ?

— Lan Anh nói đúng và chỉ cần gây được hòa khí cùng với sự kính nể của mọi người chung quanh chúng ta cũng đủ để cảm thấy một sự thoải mái tươi vui, thanh thoát trong đời sống của chúng ta rồi.

— Thừa chú, như vậy cố nhiên người đã hiểu được chánh mạng bao giờ cũng an vui với hoàn cảnh của mình chứ không tham vọng, không đua đòi phải không chú?

Không đợi Thanh trả lời, Lan Anh phản đối:

— Nếu bao giờ cũng bằng lòng với hoàn cảnh thì làm sao có thể cải tiến được đời sống của mình để có đủ những nhu cầu, những tiện nghi cần yếu, sống một cuộc đời nghèo nàn thiếu thốn thì chính mình cũng chưa đem vui cứu khổ được cho mình huống gì đem vui cứu khổ cho kẻ khác.

— Minh Thu nói phải và Lan Anh quan niệm cũng

không sai. Vì nói đến cái khổ không chỉ khổ về tinh thần mà cũng còn khổ về thể chất nữa chứ. Nếu cuộc sống của chúng ta vô cùng thiếu thốn chạy buổi hôm mất buổi mai, mưa gió không có được một mái tranh kín đáo để nướng nấu thì thử hỏi tinh thần ta có thể an vui không? Chúng ta có thể bằng lòng với hoàn cảnh như vậy không?

— Chú Thanh bênh em gái của chú rồi đó. Minh Thu nói đùa.

— Không, chúng ta có thể vui vẻ mà bằng lòng không oán trách trời đất, thần thánh nào cả. Chúng ta cũng không sa vào tham vọng để có những hành động bất chính. Chúng ta tin ở nhân-quả. Sở dĩ ta phải lâm vào hoàn cảnh thiếu thốn là vì trước đây hoặc từ bao nhiêu kiếp trước ta chưa tạo được những thiện-nhân. Nhưng ta cũng không buông xuôi tay cam chịu sự nghèo túng khổ cực. Cũng căn cứ trên luật nhân-quả ta có thể cải-tạo đời sống của chúng ta bằng cách tạo lấy nhân lành ngay bây giờ để sẽ gặt được những thiện quả trong ngày mai. Hơn nữa ta phải siêng-năng cần mẫn làm lụng để tạo cho

chúng ta những tiện nghi cần thiết, cải tiến mức sống của chúng ta, vì vậy Đức Phật còn nói đến Chánh-Tinh-tấn.

Chánh - tinh - tấn tức là chuyên cần siêng-năng nhẫn-nại trong những công việc hằng ngày của chúng ta, trong những công-việc lợi-lạc cho mình cho người. Siêng-năng chăm chỉ trong sự tu-học, hăng-hái sửa đổi những tính xấu của mình, cương-quyết diệt-trừ những điều ác và cố gắng phát-triển những hạnh lành.

— Ý-kiến của Minh-Thu và em xung-đột nhau thế mà anh đã dung hòa một cách tài-hình và hợp-lý.

— Thì anh đã nói, cần phải nhận định và suy-nghĩ một cách sáng-suốt chứ đừng có thiên kiến.

Còn chánh-niệm là tưởng nhớ những điều chân chính, những đạo-lý cao thâm, giải-thoát, tưởng nhớ những hạnh lành của các bậc giác-ngộ. Chánh niệm có hai thứ: Chánh ức-niệm và quán niệm.

Ức-niệm là nhớ nghĩ những điều đã qua còn ghi lại trong ký-ức. Quán niệm là quán-xét những cảnh thực tại những

điều hiện có để sắp đặt tương lai trong tương tượng.

Chánh - ức - niệm như nhớ ân cha mẹ, ân thầy bạn, ân quốc-gia xã-hội, ân Tam-bảo, nhớ những lỗi lầm để sám-hối sửa đổi. Chánh-quán-niệm như quán xét cảnh đời là khổ để phát tâm thương xót, tìm phương giúp đỡ che-chở cho chính mình và cho cả người khác, đó là quán-niệm Từ-bi. Hoặc quán niệm về nguyên nhân sanh hóa của vạn vật, vũ-trụ, hữu tình vô tình, thân, oán, tốt, xấu v.v... để suy gẫm mà tự chuyển tu và chuyển-hóa người khác chuyển tu để đi đến giải thoát, đó là quán-niệm tri-tuệ.

Cuối cùng là chánh-định, tức là tu-tập thiền-định chân chánh. Mà Lan-Anh và Minh-Thu có biết thiền-định là thế nào không?

Minh-Thu nhanh-nhau trả lời:

— Thiền-định tức là ngồi yên lặng để tâm mình không vọng động, tập trung tất cả tư-tưởng vào một điều gì hay một đối tượng nào có trước mắt hoặc chỉ có trong tri-tưởng, phải không chú?

— Đúng thế đó, chánh định

có thể kể: Bất-tịnh-quán, Từ-bi-quán, nhân-duyên-quán, giới-phân-biệt-quán, số-tức-quán.

Bất-tịnh-quán là tập trung tư-tưởng để quán sát về sự không thanh tịnh, không trong sạch của thân ta và của vạn-pháp để chúng ta trừ được sự tham-dục, si-ái v.v...

Từ-bi-quán nghĩa là tập-trung tư-tưởng quán-sát tất cả chúng sanh đồng chân tâm bình-dẳng không sai khác để đoạn trừ thù hận và mở rộng lòng thương, cứu độ cho tất cả.

Nhân-duyên-quán là quán tất cả sự vật đều bình thành do nhiều nhân duyên hòa-hợp, như vậy không có gì chắc thật trường-tồn để đoạn trừ si-mê cố-chấp.

Giới-phân-biệt-quán tức là quán sát để phân-biệt sự giả lập của mười tám giới để thấy không thật có cái « ta » này và tất cả các pháp cũng đều là giả-tạo. Có quán sát được điều đó chúng ta mới phá được « chấp ngã » và « chấp-pháp ».

— Mười tám giới là cái gì anh Thanh? Lan-Anh hỏi.

— Mười tám giới là gộp sáu căn, sáu trần và sáu-thức.

Sáu căn tức là sáu cơ-quan trong thân thể ta như : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thể, trí-óc. Hay nói cho đúng danh-từ Phật-giáo là : nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Sáu trần tức, là đối tượng của sáu căn như : hình dáng, màu sắc, tiếng, mùi, vị, thể chất, và những sự việc làm cho trí óc nhận biết. Danh từ Phật-giáo gọi là : Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu thức tức là tác dụng của sáu căn đối với sáu trần. Có thể nói theo danh từ vạn vật học là : thị-giác, thính-giác, khứu-giác, vị giác, xúc-giác, trí-giác. Còn nói theo danh từ Phật-giáo là : nhãn-thức, nhĩ-thức, tỷ-thức, thiệt-thức, thân-thức và ý-thức.

Thật ra thì chữ « Thức » trong đạo Phật còn cao và rộng hơn. Đây anh chỉ tạm giải thích một cách đơn-giản cho Lan-Anh và Minh-Thu có thể nhận hiểu một cách dễ dàng và cụ thể. Có thì giờ nên nghiên cứu thêm về « duy-thức học » mới có thể hiểu được thấu triệt về chữ « thức ».

Còn số-tức-quần là phương pháp đếm hơi thở để làm lắng định tâm hồn, không để tâm tán loạn vọng-động.

Minh Thu tiếp lời Thanh bằng ý nghĩ của nàng :

— Theo như chú vừa trình bày, nếu mọi người đều sống đúng theo Bát chánh đạo thì tất cả có thể trừ bỏ được những hành động bất chính những mê mờ tội lỗi để cái thiện lấy bản thân của chúng ta, tạo lấy một đời sống thanh cao đẹp đẽ và chánh thiện. Có thể chuyển biến cảnh giới đau khổ này thành an vui và chúng ta sẽ đi dần đến chân trời an lạc, cứu cánh của giải thoát.

— Vâng, chân trời an-lạc đã bày ra trước mắt, còn đường đi đến chân trời đó cũng đã được rộng mở đón mời. Nhưng con người có đến được chân trời vi-diệu ấy không là tùy theo có mạnh dạn tiến bước trên con đường Đức Phật đã vạch sẵn hay không. Chén thuốc đã được chế sẵn nhưng bệnh nhân ngại đắng thì chắc-chắn dù là chén thuốc của vị lương-y biệt-tài hay là thuốc tiên đi nữa cũng chẳng có thể giúp ích gì cho bệnh-nhân ấy cả.

Lan-Anh tiếp lời Thanh :

— Như vậy, với đề tài « Tứ-Diệu-Đế » đức Phật đã suy-diễn trình-bày rất có hệ-thống và bằng một phương-pháp-luận rất khoa-học. Phần « khổ-

đế» Ngài cho chúng ta nhận thức được cái thực tại khổ-đau thì phần «Tập-đế» Ngài chỉ cho ta thấy nguyên nhân của đau khổ. Phần «Diệt-đế» đức Phật trình-bày một chân trời an-lạc tương phản với thế-giới tang-thương thì phần «Đạo-đế» Ngài đã bày cho chúng ta con đường đi đến giải-thoát, giác-ngộ.

Lan-Anh nhận xét rất đúng và Đức Phật cũng chỉ lập luận trên nguyên-tắc nhân-quả. Quả khổ đau thì phải tìm nhân của nó mà diệt. Trái với khổ đau là an-lạc, muốn được quả an-lạc cũng chọn nhân an-lạc mà gieo.

— Bây giờ em mời anh Thanh và Minh-Thu về nhà em nhé.

— Nhưng Lan-Anh nhớ vào đón trước với hai bác cho khéo đấy nghe kẻo người lính chiến vung về trong phép xã giao lắm, nhất là đối với các bác bề trên mình cần phải cẩn trọng dè-dặt chứ đâu cớ thể như bọn mình nói chuyện với nhau được.

Ông bà Hưng, ba má của Lan-Anh lặng lẽ ngồi xem báo ở phòng khách, có lẽ là để đợi chờ Lan-Anh trong bữa cơm trưa. Ba người vui-vẻ bước vào.

— Dạ kính thưa hai bác, chắc hai bác trông Lan-Anh lắm. Hôm nay Lan-Anh đến chơi ở nhà con hơi lâu hơn mọi khi, làm hai bác phải phiền lòng đợi cơm. Vì hôm nay...

Minh-Thu chưa nói hết lời để làm vui lòng ông bà Hưng thì Lan-Anh đã nhanh nhẹn:

— Thưa ba má vì hôm nay con lại được gặp anh Thanh ở nhà Thu, nhân tiện con mời anh về đây để thăm ba má. Anh ấy đã chấp thuận nhận con làm đứa em gái tinh thần của anh rồi đó.

— Thưa bác — Thanh vội đỡ lời Lan-Anh — Con rất hân-hạnh được gặp hai bác lần đầu tiên. Tuy nhiên con cũng đã vô phép được biết nhiều về thái-độ vui tinh, lòng rộng-rãi khoan-dung của hai bác qua sự giới thiệu của em Lan-Anh trước đây. Một điều may mắn cho con là sẽ có dịp học hỏi thêm giáo lý ở hai bác.

— Cậu quá khen, tôi tuy chưa được gặp cậu nhưng con Lan-Anh đã nói rất nhiều về nết hạnh và sự hiểu biết Phật-pháp của cậu, tôi rất mến phục.

Trong lúc nói chuyện

Thanh lại nhìn đăm-đăm vào mặt ông ta tưởng chừng như nét mặt ấy có một đặc điểm gì thu hút nhãn-quang của chàng.

Ông ta ngạc nhiên, nhìn Thanh trân tráo rồi ngờ ngẩn :

— Ôi! đây có phải là đứa con trai tôi?

— Ba! má! Thanh, con của ba má đây mà!

Bà Hưng nhảy phóc tới ôm quàng lấy Thanh khóc nức nở :

— Con ... con ... hơn mười năm trời... nay nhờ ơn Phật xui đẩy con đến đây để gặp lại ba má không thì ngàn đời...

Bà nói không nên lời nữa.

Ông Hưng vuốt tóc Thanh như hồi còn thơ dại rồi dịu dàng :

— Con ơi, khi di cư vào Huế ba má tìm đến nhà ông Lâm để thăm con nhưng đến đó thì người ta cho biết gia đình ông Lâm và cả con nữa đã vào Sài-gòn. Khi vào Sài-

gòn ba hồi dò khắp nơi nhưng chẳng ai biết, ba có đăng báo nhân tin nhưng cũng chẳng thấy có tin lại. Ba má ngày đêm nhớ con suốt mười mấy năm trời. Mọi người khuyên ba má nên tìm vui với hiện tại mà quên đi chuyện ly tan. Cả cái tên Thu-Thảo của em con cũng đã được đổi lại là Lan-Anh để khỏi có một ấn-tượng hoài niệm dĩ-vãng cho ba má. Nhưng nào có xóa được thương nhớ chút nào đâu.

Thanh la lên :

— Lan-Anh! em con, Thu-Thảo ơi, anh em mà chẳng biết được nhau ngay khi gặp gỡ lần đầu.

Lan-Anh im lặng sung sướng đến chảy nước mắt, nắm chặt lấy áo Thanh. Còn Minh-Thu sững sốt mà vui mừng nhìn thấy sự đoàn tụ bất ngờ này.

Qua giọng nói run run, Thanh ấp úng: « Lạy Phật đã cho con ngày hội ngộ »

Xin quý vị xem lại loạt bài về « *Tứ-Diệu-Đế* » từ L.H. số 8 :

- Trang lưu niệm và nước mắt của chúng sanh —
 Liên-Hoa số 8 (Khô-Đế)
- Một ngày về phép —
 Liên-Hoa số 9 (Khô-Đế tiếp theo và Tập-Đế)
- Chân trời an lạc —
 Liên-Hoa số 10 (Diệt-Đế)
- Ngày hội ngộ —
 Liên-Hoa số 11 và 12 (Đạo-Đế)

Đọc những trang hồi ký:

Cuộc viếng thăm nông thôn của Phái đoàn Phật-Giáo Thừa-Thiên



Để trực tiếp với những nỗi đau thương của đồng bào nông thôn, để phát huy giáo lý Phật-đà từ trung tâm của những trái tim khổ đau nhất của dân tộc, Giáo-hội Phật-giáo Thống-nhất Thừa-Thiên đã tổ chức một phái đoàn Tăng già đi về các quận trong tỉnh.

Phái đoàn đã đi về các quận Phong Điền, Phú Thứ, Vinh Lộc, Hương Điền. Cũng như máu hồng từ con tim chảy vào các huyết quản, phân phối vào các mạch máu nhỏ thấm nhuần khắp cơ thân, phái đoàn đến mỗi quận, chia ra từng nhóm, phụ trách từng vùng năm ba xã, mỗi nhóm lại chia thành từng nhóm nhỏ đến tận Khuôn hội xa xôi, nằm ngay tại những nơi thiếu an ninh nhất.

Phái đoàn gồm độ hai mươi người, phần lớn là các vị Tăng trẻ tuổi, lựa tuổi sẵn sàng từ bỏ tất cả để tìm đạo của Tất-Đạt-Đa, lựa tuổi hăng say đi vào gian nguy để làm tròn sứ mệnh.

Sau những buổi họp để thảo luận mục đích, và chương trình nội dung công tác tại giảng đường chùa Linh-Quang, tâm trạng các Học Tăng hầu như cùng hòa chung một điệu:

« Lòng tôi rộn lên những lo âu. Lo vì mình còn non nớt không biết có đủ khả năng để đáp lại thiện nguyện của các tín đồ không. Và khi ra giữa đại chúng sẽ phải ăn nói làm sao để thoả dịu phần nào những khổ đau đang dồn chất lên đồng bào thôn quê chúng ta. Tuy nhiên, tôi không thấy do dự chút nào. Đã bao năm núp

dưới bóng Thầy, học hỏi trong cảnh thiền môn, dù thế nào cũng phải xuất thân một bản cho mần nguyện».

(Thích Lưu-Thanh chùa Trúc-lâm)

Trong tập hồi ký «tai nghe mắt thấy» của Thích Giới-Hương, chúng ta cũng đã đọc được những dòng cảm nghĩ:

«Chúng tôi mang một tâm trạng khá hỗn tạp, vừa sung sướng vừa lo ngại. Sung sướng là vì ngày mai đây mình sắp thể hiện một công việc lợi tha, mình không còn là những con chim non mà sẽ tung cánh khắp mười phương để gieo rắc hạt giống Bồ đề ngộ hầu hàn gán vết thương đau của hận thù, của chiến tranh. Lo ngại là vì không biết mình có đủ tài trí để vượt qua những khó khăn muôn hình vạn trạng, không biết mình sẽ vấp ngã trên đoạn đường nào để nhận lấy những bài học kinh nghiệm chua cay. Tuy nhiên khi nhớ đến lời dặn dò của Thượng-tọa Đại diện Giáo hội «Đạo pháp ngày mai lu mờ hay sáng tỏ chính phần lớn là ở nơi lớp Học Tăng trẻ tuổi này» chúng tôi thấy quyết tâm thêm mạnh mẽ».

Những cuộc dâng trình đầy ý nghĩa! Theo gương ngày xưa đức Thích-Ca hành đạo thuyết pháp ở những nơi nào của xứ Ấn-độ nghèo khổ vì phân chia giai cấp, ngày nay, các vị trong Phái đoàn đã đến những làng mạc của miền Nam đang chiến tranh này qua những đoạn đường bị cắt đứt, «một cái đờn chân ngang giữa lộ. Người ta cho biết đó là căn cứ Lương Mai. Chúng tôi phải lội băng dưới ruộng ngập nước. Tay mặt đất xe, tay trái vịn quần áo để lội qua», những chiếc cầu bị phá hủy, qua những biển cỏ bắt thường suýt nguy đến cả tính mạng trong khi đi về quận Phú-Thủ!

Trong tập hồi ký, Thầy Lưu-Thanh đã ghi lại như sau:

«Ông quận gặp chúng tôi, hứa sẽ báo tin cho đơn vị đang hành quân trong vùng. Đã hơn 10 giờ trưa mà chưa ai đến được địa điểm đã phân công cho mình. Cho nên Đại đức Trưởng phái đoàn nhờ ba em Phật tử hướng dẫn chúng tôi lên đường. Chúng tôi đạp xe đi được khoảng độ 3 cây số. Đến một đoạn đường

gờ-ghè, hai bên rìng đương liễu chắm ngang đầu thì chúng tôi nghe tiếng súng liên hồi của tiểu liên, của đại liên, tiếng nổ ầm ầm của lựu đạn. Chúng tôi tưởng là hai bên đang bắn nhau gần đấy nên xuống xe, định tìm phương ẩn nấp. Vừa lúc đó, một quả mìn-chê rớt ngay gần chỗ chúng tôi đứng, nó rơi vào giữa một các hào sâu sát bên cạnh đấy như người ta đánh ục rồi nổ tung lên. Chúng tôi chẳng kịp nằm xuống mà chẳng ai hề hấn gì cả. Thật là lạ! Tiếp đó, chúng tôi nghe tiếng la:

— Thầy tu mặc áo dài chớ không phải giải phóng!

Và một Thiếu úy chạy lại hỏi;

— Các Thầy có ai chết không? Sao các Thầy đi mà không cho anh em chúng tôi biết?

Thì ra hỏi nãy đến chừ họ bắn vào chúng tôi, bắn bằng đạn thật, bằng mìn-chê thật, những thứ họ dùng để bắn vào quân du kích. Về sau này, hỏi ra chúng tôi được biết là ông Quán trưởng, sau khi gặp chúng tôi trên kia, đã ghé vào một quán ăn kẹo bánh gì đó nên không báo tin kịp với đơn vị đang hành quân. Chúng tôi ngấm nghĩ mà tủi cho thân mạng con người, tủi cho thân phận của người tu hành như chúng tôi thì ít, mà tủi cho thân phận của đồng bào mình thì nhiều, bởi vì người ta có thể dễ dàng giết chết bất cứ lúc nào chỉ vì một sự lơ quén hay vì ham vui trong một quán rượu».

Tuy nhiên, những nỗi khổ của phái đoàn không đáng là bao nhiêu so với những đau khổ thường xuyên mà đồng bào, đạo hữu ở thôn quê đã chịu đựng suốt hai mươi năm trời nay. Phái đoàn đã nghe những tiếng kêu than qua những lời đề nghị sau những buổi diễn giảng, phái đoàn đã thấy những cảnh chết chóc thê thảm.

Chúng ta hãy lắng nghe:

« Chúng tôi phụ trách khuôn Lương Viên. Tin hữu đi dự lễ khá đông. Suốt thời gian diễn giảng, không có gì trở ngại.

Tối đến, qua phần đề nghị thì khuôn hội trình bày cho chúng tôi nghe về một đạo hữu bị đánh chết vì tư thù tại quận. Xác đạo hữu đã chôn cách quận 5m. Trước đây, Tỉnh đường có cho một số tiền bồi thường để mua quan tài dời đi cốt Đạo hữu về quê, nhưng hơn một năm rồi chiếc hòm vẫn để tại quán, chính quyền quận vẫn chưa có biện pháp gì để kẻ tội phạm chịu chỉ nơi chôn cất xác Đạo hữu bị giết hại.

Các đạo hữu than oán về những vụ canh-nông giả về làng ban đêm cũng như ban ngày, làm cháy nhà, sập tường và đã chỉ cho chúng tôi xem những dấu hư hại ngay tại đây, trong khuôn viên Niệm Phật Đường.»

«Và đây là phái đoàn xuống Khuôn Nghĩa-lấp. Hai vị phụ trách ở đây đợi quá 12 giờ mà đạo hữu đến vẫn còn thưa. Do đó mà đã quá giờ mới dùng cơm rồi bắt đầu làm lễ. Lúc bắt đầu nói chuyện thì một đoàn người gánh một số đồng bào chết đi ngang qua. Đây là những người bị bán làm! gồm 5 đàn ông và một đàn bà. Tất cả đều bị trói chân tay, cái đòn gánh xâu dọc theo thân hình. Người ta gánh đi như gánh những con heo đến lò thịt. Ghé rợn hơn nữa là cái đầu tóc của người đàn bà số xuống, phủ kín cả mặt mũi, kéo lê thê sát đất. Có một người mắt trợn cả chiếc đầu, chỉ còn thân mình và tứ chi. Thật là một cảnh tượng của địa ngục A-tỳ. Cái thân con người bị hành hạ đến thế này ư?»

Trong khổ đau triền miên của biển nước mắt chúng sinh, phái đoàn nhận thức rõ sứ mệnh truyền đạo của mình. Chỉ có Phật pháp mới xoa dịu được khổ đau của kiếp người, mới diệt trừ được tận gốc nguyên nhân gây khổ đau.

«Tuy tài hèn đức mỏng, tôi đã cố gắng giải đáp một phần nào những thắc mắc của các đạo-hữu. Họ hỏi chúng tôi về tai họa chiến tranh. Phát-giáo quan niệm thế nào về những kẻ gây chiến tranh, gây khổ đau cho dân tộc. Chúng tôi trả lời

ràng đối với Phật-giáo, chỉ có một kẻ thù, mà phải tận diệt kẻ thù đó, nhân loại mới mong có cuộc sống hạnh phúc, an lạc, vĩnh cửu được. Kẻ thù ấy 'Phật-giáo mệnh danh là vô minh. Vì vô minh mới có tham lam, ích kỷ, vì tham lam ích kỷ mới có chiến tranh khổ đau. Cho nên muốn diệt vô minh thì phải tu tập giáo lý Phật-Đà, phải duy trì giới luật thanh tịnh và thực hiện từ bi. Phật đã dạy '«Hận thù không rửa hết hận thù. Chỉ có Từ Bi mới xóa hết đau thương».

Cũng có người thắc mắc sao đức Giáo- hoàng của Thiên-Chúa-giáo kêu gọi Hòa bình mà Phật-giáo không có ai kêu gọi Hòa bình cả. Tôi đã ứng khẩu đáp câu thắc mắc này theo thiếu ý riêng. Tôi nói về những lời kêu gọi Hòa bình, tôi nhắc lại Thông điệp Hòa bình của đức Tăng-Thống trong ngày Phật-Đản, trong dịp Tết Nguyên Đán năm vừa qua. Tôi so sánh tinh chất thực tiễn của lời gọi. Rồi tôi kết luận rằng Hòa bình không phải thành đạt do những lời kêu gọi. Làm sao có Hòa bình khi miệng thì 'kêu gọi hai chữ cao quý ấy mà tay thì thu lại để đâm nhau, quân đội thì cứ gời tràn qua đây hàng vạn người với đầy đủ khí giới giết người.

Cho nên phải thể hiện Hòa bình, phải thể hiện Hòa bình hơn là kêu gọi Hòa bình».

(Tai nghe mắt thấy của Thích-Giới-Hương)

Công tác thăm viếng nông thôn của phái đoàn đã chấm dứt một đợt. Đây là đợt đầu. Cố nhiên là còn có những điều cần phải bổ khuyết nhưng thành quả của nó không thể nào không nhắc đến. Và trong những thành quả ấy, một mặt phải kể đến sự tin^o tưởng của tín đồ khi thấy lại hình ảnh của các vị Tăng già khi nghe truyền đạt lại Pháp của Như Lai, một mặt khác công tác này đã giúp cho các vị Tăng trẻ tuổi thấy một cách rõ ràng những nỗi đau khổ của chúng sinh, ý thức được sứ mệnh của mình trước lịch sử và dân tộc.

3 — Trung đạo về Bản Ngã

CHIÊN-ĐÀN HƯƠNG

MỘT trong những đạo-lý căn bản của Phật-giáo là đạo-lý Vô-ngã. Đó là đạo-lý phủ nhận tính cách đồng nhất và bất biến về một tự-ngã thường tại. Dưới ánh sáng của chân-lý, theo Phật-giáo, cái mà con người mệnh danh là Bản-ngã, chỉ là tổng hợp một số yếu tố luôn luôn biến động mà thôi.

Đạo-lý Vô-ngã không phải là một huyền tưởng, một giả-thuyết, mà là một chân lý được soi sáng bằng sự thực chứng của tri-tuệ. Đạo-lý đó thuyết minh rằng, về không gian, con người chỉ gồm bởi các yếu tố kết hợp lại, và về thời gian, các yếu tố đó biến chuyển không ngừng. Con người không có thực thể, không có tự ngã. Nỗi đau khổ của con người là bám chặt vào ảo ảnh của một sự kết hợp giả tạo và tự làm nó lệ cho nó cùng những sở hữu phụ thuộc.

Đi ngược lại những thần thuyết xem con người có một bản ngã độc lập, đạo lý vô ngã trên phương diện đạo học đã kết hợp được con người với thực tại rộng lớn. Trên một phương diện khác, đạo lý đó nối liền sự liên hệ giữa chủ thể với tha nhân, xóa nhòa biên giới cách biệt giữa người và người, khai phát lòng thương yêu rộng lớn.

Đạo lý vô ngã là một chân lý. Dù chấp nhận hay không chấp nhận, chân lý vẫn mãi mãi là chân lý! Kẻ nào thể nghiệm được đạo lý đó sẽ tìm được sự tự do tuyệt đối trong

thực tại vì đã thỏa gỡ được sự ràng buộc và nỗi đau khổ do mê vọng tạo nên.

Tuy nhiên, nói vô-ngã là vô-ngã trên phương diện tuyệt đối. Đền xướng vô-ngã không phải hu-vô hóa con người, xóa nhòa sự có mặt của con người trong thực tại. Tôn giáo phụng sự con người và lấy con người làm đối tượng. Tôn giáo không thể bỏ mặc con người, dù là con người già-hữu, không thực thể.

Mỗi khi con người đã vì mê vọng, cố chấp về mình, đã xem sự kết hợp của các yếu tố như một thứ bản ngã, thì tất cả mọi sinh hoạt văn-hóa của con người, dù muốn hay dù không, phải xây dựng trên căn bản của sự sống. Phật-giáo tuy đề xướng vô-ngã, nhưng vẫn lấy con người làm đối tượng và phụng sự con người trên căn bản đó.

Thế nên, kẻ nào dựa vào đạo-lý Vô-ngã, để chối bỏ cuộc đời, kẻ đó chưa nhìn được toàn bộ diệu dụng của Phật-giáo.

Đến với Phật-giáo không phải chỉ để làm Phật, làm Bồ-Tát, làm Trời, nhưng eon để làm Người nữa, để cùng nhau giải-quyết khổ đau, tìm những phương thế cải tạo địa ngục nhân-gian thành miền an lạc.

Đức Thích-Ca Mâu-Ni trước khi thành đạo, vẫn chỉ là một con người có một đời sống tâm sinh lý như bao nhiêu người khác. Đời sống đó cũng cần ăn, cần uống và cần ngủ. Đời sống đó đã khám phá ra rằng, cần phải tránh xa dục lạc và tránh xa khổ hạnh. Dục lạc và khổ hạnh là hai lối sống cực đoan, phiến diện. Lối sống quân bình là lối sống trung đạo, «đừng lên dây đàn quá cao mà cũng đừng lên dây đàn quá thấp». Con người đó cũng đã khuyên chúng ta sống đúng nghĩa vợ chồng, đừng quên ơn cha mẹ, ơn quốc gia xã hội, ơn chúng sanh và ơn Tam-bảo. Con người đó cũng đã sinh ra nơi Ca-Tì La Vệ và cũng đã chấm dứt cuộc đời già-huyễn dưới gốc cây Sa La.

Ngày nay đạo Phật đang chuyển mình trong sứ mệnh cứu khổ của nó. Không đáp ứng được nhu cầu và khát vọng của thời đại, Phật giáo sẽ phải nhường lui vị-trí của mình để đi vào quên lãng và tàn tạ. Đạo Phật cần phải chuyển hóa để đương đầu và dung hợp trước những thế lực tư tưởng đang đối lập và giành xé lẫn nhau. Con người ngày hôm nay, con người bằng xương bằng thịt, trước khi làm Phật, cần được giải quyết bao nhiêu là vấn đề, cần phải làm Người trước đã. Nếu không, sự khống chế và áp đảo của đau khổ sẽ khiến con người ốm đau, nghèo đói, bệnh tật, chết chóc, sẽ khiến con người trở nên ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Do đó, vấn đề Nhân-Thừa cần phải được chú trọng trước hiện tình đau khổ hiện nay.

Vô ngã là vô ngã trên mặt tuyệt đối. Nhưng giả ngã là giả ngã trên mặt tương đối. Tương đối và tuyệt đối là hai mặt của một thực tại toàn bộ. Sống trong thực tại, dù mê vọng, dù huyền hóa, dù tương đối, chúng ta phải có bốn phần làm cho thăng hoa và tiến bộ. Đạo lý vô ngã là một chân lý. Nhưng đừng ôm đạo lý đó trong giấc ngủ siêu hình. Phải thấy được sự tương quan giữa vô và hữu, giữa không và giả, giữa bản thể và hiện tượng, giữa tương đối và tuyệt đối. Phải tìm thấy được sự liên hệ giữa Phật-thừa và Nhân-thừa. Giữa vô ngã và giả ngã, phải chọn một thứ Trung đạo, tạm mệnh danh là Trung đạo về bản ngã vậy.

Quý Độc-giả sẽ ngạc nhiên và hoan hỷ khi đón nhận :

LIÊN-HOÀ NGUYỆT-SAN

Số I Rằm tháng Giêng năm Bính-ngọ (1966). Nội dung và hình thức đều được cải tiến mới mẻ, nói lên sự cố gắng không ngừng của Ban biên tập và sự trưởng thành của một Nguyệt-san đã 12 năm gắn liền với miền Trung nghèo thiếu, đầy cam go thù thách, nhưng vẫn đứng mãnh phát huy **chánh-pháp**, góp phần xây dựng **chánh-tín, đạo-đức** và **diệu-lý giải-thoát** cho các giới đồng bào ở quốc-nội và hải ngoại.

QUAY PHIM... *thế sự*

ỦY-KHANH

Phê bình và tự phê soi nổi đề đoàn kết xây dựng

Đó là một bài học quý giá, mà đệ nhị nhiệm kỳ ban chấp hành Viện-Hóa-Đạo là một kết quả đẹp đẽ, thoát sinh từ những phiên họp kiểm thảo nghiêm nghị và rất sôi động trong một tinh thần sám hối và giúp nhau sám hối để tiến bộ của đại hội Phật-giáo VNTN. Phê bình và tự phê chào thành và nồng nhiệt, bởi những động cơ hùng lực trí tuệ, không cảm tình cá nhân, không phe nhóm địa phương, chỉ biết phụng sự duy nhất đức Phật và Đạo pháp cùng dân tộc. Vì vậy tất cả khuyết điểm của lãnh đạo, của chương trình kế hoạch, tất cả những nghị kỳ về nhân sự đều được công nhiên mổ xẻ cương quyết, để đoạn nghi sanh tín, đoàn kết xây dựng sáng suốt vô ngại.

Những kẻ phá hoại, những kẻ thù Phật-giáo, những loại ma vương khác từ trong đến ngoài buồn xo và tiu nghỉu trước tinh thần « đại phá vô minh » « đã phá khuyết điểm » của đại hội Phật giáo vừa rồi, họ hí hửng tưởng chừng chia rẽ và tan rã như ý muốn của họ, nào ngờ kết quả trái ngược đại hội Phật giáo VNTN đã được qua khỏi cơn thử thách, và đã lại đoàn kết hơn bao giờ hết nếu cao tinh thần tự giác giác tha, xứng đáng với truyền thống lương tri của dân tộc và Phật tử.

Toàn thể Phật giáo chào mừng ban lãnh đạo đệ nhị

nhệm kỳ Viện-Hóa Đạo, tức là tán dương tinh thần phê bình tự tu phụng sự Đạo pháp. Tinh thần đó đang làm cho cấp lãnh đạo Phật-giáo VNTN lớn mạnh thêm trong giai đoạn mới. Chỉ có những kẻ nhu nhược sợ hãi và đầu hàng mới e ngại ngọn đuốc kiểm thảo.

Một gia đình người Pháp Gia-tô-giáo làm lễ cưới theo Phật-giáo

Gia đình Champy ở số 11 đường Maréchal Joffre, Perreux (Seine), một gia đình Gia-tô-giáo chính tông, vừa làm lễ thành hôn cho con trai là Jean Luc Champy kết duyên cùng cô Annick Thuillier, theo nghi lễ long trọng của Phật-giáo, tại một ngôi chùa ở Paris do Đại đức Sobhitathera làm trụ trì và do Ông. Trần Văn Khá trông nom. Hôn lễ đã được tổ chức vô cùng trọng thể trước các vị đại diện báo chí quốc tế, thông tấn xã AFP và vô tuyến truyền hình Pháp. Các vị Sư đã đọc kinh cầu nguyện cho hạnh phúc đôi tân hôn bằng tiếng Phạn và tiếng Việt-nam. Liền đó, trên màn ảnh vô tuyến truyền hình Pháp và trên trang nhất của các tờ báo lớn France-Soir, Figaro... toàn thể dân tộc Pháp và hầu hết thế giới đã được xem, nghe và đọc đầy đủ những nghi thức hôn lễ theo Phật-giáo của gia đình Champy, và nội trong 24 giờ sau, ảnh hưởng Phật-giáo lan tràn làm chấn động dư luận và gây cảm nghĩ sâu xa cho phần đông nhân loại.

Một gia đình Gia-tô-giáo chuyển hướng mạnh mẽ cử hành hôn lễ theo Phật làm năm châu hoan hỷ theo dõi với biết bao cảm động vui lành, các bạn thanh niên nam nữ Phật-tử trên toàn quốc chúng ta há chịu thua không lưu tâm đặc biệt về sự cử hành hôn lễ theo nghi thức Phật đạo hay sao? Mong rằng từ nay, khắp nơi trên đất nước, hôn lễ của tất cả các Phật-tử phải được cử hành theo nghi thức nhà Phật để lại cho đôi vợ chồng tân hôn một kỷ niệm đẹp đẽ và bền bỉ hơn tất cả những ảnh chụp tiệc tùng hoa lệ nhiều lắm.

Ba chục đồng phù chúc gói trong một bài giảng

Sáng 17-11 âm lịch, ngày vía A-Di-Đà, một bà nội trợ ra chợ Đông-Ba, mua 30\$ phù chúc để nấu chay. Về nhà mở gói phù chúc, thì chao ôi, tờ giấy gói lại là một bài giảng vía A-Di-Đà, có ghi danh hiệu chư Phật và Bồ-tát... của Giáo-hội Phật-giáo Thừa-thiên.

Một bài giảng ý nghĩa lẽ vía đức A-Di-Đà, có ghi danh hiệu Phật mà đem ra chợ đời để gói hàng mua bán, thì còn gì là ý thức thờ Phật, thì loạn xạ xà ngẫu cả rồi. Còn đi chùa, lạy Phật ăn chay làm chi cho mâu thuẫn, còn bảo vệ đạo pháp ở chỗ nào nữa? ? Những hành động đó dầu ý thức, dầu vô ý thức đều là những hành động tự hại mình, phá đạo, gây ra những ảnh hưởng và kết quả nguy hiểm vì tâm đã bất kính xem thường sơ suất, thì họa lạc sẽ tới nơi! Mong các đoàn thể trong Giáo-hội dạn dỏ khuyên cáo, mong các Phật tử kính cẩn trọng hơn, vì vô-thượng-thậm-thâm pháp bảo mà để « trôi sông lạc chợ », nhiệm tạp thư thế, thì còn có nghĩa lý gì nữa, đó là « tự mang lấy nghiệp vào thân » còn trách ai phí báng phá đạo của ta nữa hề? Không thể để lây lất cái tạp quán « tạo nghiệp » này. Phải chấm dứt ngay! Chị em trong các Liên đoàn Tiểu thương Phật tử tại các chợ nghì sao? Đã có một tổ chức của chị em, mà vẫn cứ có sự « xài xê » kinh sách và bài giảng Phật pháp hoài, thật là chuyện lạ? và các giới Phật tử xa gần cũng nên thận trọng...

Nghe đồn... nhà chức trách đi Tết cho bô lão nghèo.

Năm hết Tết tới, nghe một tin mừng chưa được xác nhận mà cũng không ai cãi chánh, rằng là đặc biệt từ Tết năm nay, nhà chức trách các cấp từ tỉnh, đến quận, xã, phường, sẽ tổ chức... đi Tết... cho các bô lão bần bệnh, tật nguyền, cho các gia đình cô quạnh cực khổ, cho các em mồ côi, các em bệnh hoạn trong các bệnh viện để thực thi chánh sách « tích cực lo cho dân ở hạ tầng ». Phẩm vật « đi Tết » nghe đâu như là gạo, áo, mền, sữa, áo len, đồ chơi trẻ con, có

cả kẹo bánh mứt nữa, không biết chừng có cả ít cái áo « tiền dưỡng lão, hậu tổng chung » cho các cụ nữa! Chà, công thiện như được rứa thì mừng biết mấy, xem dân xấu số như cha mẹ, như anh em, như con cái trong nhà! Mong sao tin đồn này thành sự thật. Nếu mà mai mốt nghe cái chánh trên đài phát thanh, thì buồn biết mấy. Nghe nói là... Tết kiểu này không có chụp ảnh, không có sắp hàng nghe huấn từ, không ai phải lom khom khúm núm gì cả!

Không làm hại đã là thiện.

Làm thiện thiệt dễ mà cũng là thực khó. Không thấy vui khi làm thiện, làm miễn cưỡng như « thí » cho đi khuất mắt, thì làm cái gì chứ đâu có làm thiện? Làm ít cử chỉ « rộng rãi » để nhân chứng chất lười « khen » cho oai, đâu có thiện? Làm thiện kiểu « thả con tép câu con cá », đâu có thiện? Làm thiện ở mô mô mà không lo xây dựng bản thân thoát khỏi vô minh, thiện gì? Làm thiện kiểu « Phật trong nhà không cầu; cầu khách cao ngoài đường », thiện gì?

Làm thiện cũng bắt đầu chính mình trước. « Chỉ ác », không làm điều ác đối với bản thân mình, không làm điều ác đối với kẻ khác, không làm hại đã là thiện rồi. Ấy đó là điểm bắt đầu, là mối giây của chữ thiện.

Đi trễ về sớm... là đi (lên chùa)??

Những « thuần phong mỹ tục » thời gia đình trị họ Ngô, cứ đang còn lằng vằng đầu đây, thật là nặng nề bực bội. Cái thói xó bồ, đổ hồ đổ thừa, ý thần ý thể, lợi dụng vác mặt mày vô lối, quan trọng lằng xằng như « con ruồi », ồn ả như cái xe « bít bít », đã bị đá kích nhiều lần, mà sao vẫn cứ « bắt tăng bắt giảm mãi »! Ông công chức đi trễ về sớm một chút vì việc riêng, thì có ông đã nói « dốc » là đi xe Từ Đàm « kiểu hư hư thiệt thiệt », chị nội trợ nào đó đi đánh bài không lo cơm nước cho chồng con, cũng nói « mắc đi chùa ». Làm như chùa là (ông thần), là cái mộc, cái khiên để đỡ đòn cho họ, để che chở cho họ, tai qua nạn khỏi. Thôi đi, dân chúng Phật tử đã ngấy tất cả những thói ấy rồi, liệu mà bỏ đi, khó coi lắm, thiên-hạ họ biết, chứ đừng tưởng họ lú mà làm to.

Càng ngày người ta càng cảnh-giác mạnh-mẽ, không bị mãi được đầu nghe.

Lại còn cái tác phong vênh váo hách-dịch, xa quần chúng Phật tử để làm ông quan bàn giấy, thì liệu uống thuốc mà chữa đi, hoàng pháp bắt đầu nơi thân-giáo trước, tác phong của mình như một « du đảng đạo pháp », thì khoa môi múa mồm ai tin, ai nghe? Thôi năm cũ sắp hết, năm mới bước sang xin chúc chư liệt vị đó đấy cho kỳ hết những cái xấu xa đó đi nghe!

Thế nào là phá hoại

Thấy ai động đến cá nhân mình một chút, phê bình những hành vi mình một chút, thì la ầm lên là phá hoại, rồi đi cầu viện chỗ này chỗ kia tuyên truyền xuyên tạc cho kẻ khác tưởng rằng đạo pháp cũng bị phá hoại qua cái cá nhân của họ.

Ồ, phá hoại là những người chuyên môn đi nịnh nọt châu rìa, « huấn-luyện » vẽ mặt vẽ mày cho vài người lãnh đạo mà họ tin là có họ thể lợi dụng để làm ăn phát đạt. Phá hoại là những người tìm cách che lấp xuyên tạc sự thật, không dám nói lên sự thật, nói dối nói trá để thủ lợi, ai chết mặc ai, chỉ biết cá nhân, bắt chấp đại cuộc, đạo pháp dân tộc.

Những kẻ mồm la « phá hoại ả ả... » chính những kẻ đó đang mai phục phá hoại mà mọi người đã biết và đã lần lần xuất đầu lộ diện trước lương-tri của Phật-giáo đồ.

Chúc: Nhật tân

Bởi có xấu nên mới có vấn đề chuyển hướng tu sửa, bỏ xấu đổi mới, Cái nguy-vong, là biết xấu mà không chịu sửa, hoặc trơ trơ không biết xấu hổ là gì nữa.

Chúng ta ít nhiều gì cũng là những người có tội lỗi cả.

Sám hối tiêu trừ. Hy vọng tiến-bộ. Chúc nhau theo lời cổ truyền trong dịp Tết sắp đến: Nhật tân, nhật tân hựu nhật tân.

Có muốn tiêu trừ tội chướng trí tuệ mới « tân » nổi, mới hồi sinh đổi mới sống trong an vui và lợi lạc lẫn cho nhau được.

VƯỜN CHỒ ĐÀO LÝ

NGUYỄN HẠNH phụ trách

Hôm nay chúng tôi xin giới thiệu cùng quý vị mấy bài thơ của Bảo Giám thiền sư (?—1173). Thiền sư họ Kiều, húy là Phù, người làng Trung Thủy, xứ Bắc Ninh. Thuở nhỏ thiền sư chuyên tâm nghiên cứu Nho-học, Tất cả ngũ kinh: Thi, Thư, Dịch, Lễ, bộ nào thiền sư cũng có nghiên cứu kỹ càng. Tục truyền, thiền-sư viết chữ rất tốt, không thua chi nét chữ của Vương Hi-Chi bên Trung-quốc. Dưới triều vua Lý Anh-Tông (1138—1175) thiền sư làm quan đến chức Cung-hậu xá nhân. Nhưng đến năm 30 tuổi, tự thấy con đường làm quan không hợp với mình, thiền sư đã quả quyết từ quan, vào chùa Vân-bảo, cắt tóc đi tu. Vốn đã uyên thâm Nho-học, giờ đây thiền sư lại chuyên nghiên cứu kinh sách Phật-giáo. Sau đó, thiền sư trụ trì chùa Vân-bảo. Suốt đời, thiền sư sống cực kỳ đạm bạc, tính tình điềm đạm giản dị. Quanh năm, chỉ mặc áo gai, trong mình không hề dính đến một sợi tơ. Thiền sư kiên tâm trì chí trong suốt cuộc đời tu hành không hề nản chí đến năm Chính-long Bảo-ứng thứ 1 (tức năm quý tỵ 1173) thiền sư tịch. Trước khi tịch, ngài đã ứng khẩu hai bài kệ sau đây, để nói lên tất cả cái kinh nghiệm tu trì của mình trên con đường tầm đạo:

Đắc	thành	chính	giác	hân	bằng	tu
得	成	正	覺	罕	憑	脩
Chi	vị	lao	lung	trí	tuệ	ưu
祇	爲	牢	籠	智	慧	優

Nhận đắc mô ni huyền diệu lý
 認得摩尼玄妙理
 Chính như thiên thượng hiển kim ô
 正如天上顯金烏

(Tương viên tịch, bài thứ nhất)

Trí giả do như nguyệt tại thiên
 智者猶如月在天
 Quang hàm trần sát chiếu vô thiên
 光含塵刹照無偏
 Nhược nhân yếu thức, tu phân biệt
 若人要識, 須分別
 Lĩnh thượng phù sơ tòa mộ yên
 嶺上扶疎鎖暮煙

(Tương viên tịch, bài thứ hai)

Đây chính là lời trời trăng của một bậc thiền sư, đã đem tất cả kinh nghiệm suốt một đời tu trì khổ hạnh của mình để dẫn dò đờ đệ trước khi về cõi Phật. Chủ ý của tác giả là muốn nói đến vai trò của Trí-tuệ trong việc tu hành. Trí-tuệ chính là ánh sáng thiêng liêng chiếu rọi trên bước đường cam go, thiên nan vạn nan của người tu hành. Hai bài thơ cùng một đề tài trên đây có thể dịch như sau:

SẮP TỊCH

Bài thứ nhất:

*Thành Phật không riêng sức dũa mài
 Chính nhờ Trí-tuệ tốt xa vời
 Nhận ra Phật-pháp nơi màu nhiệm
 Chẳng khác trên không tỏ mặt trời*

Bài thứ hai:

*Phật tựa vàng trăng ở giữa trời
 Ánh lồng bụi cát chiếu đời nơi*

Nếu ai muốn hiểu nên phân biệt
Man mác non chiều bóng khói hơi

(Bản dịch của NGÔ TẤT TỐ)

Thiền sư quá đã nhận thức được rằng người tu hành đến được bậc tôn thừa có thể chỉ nhờ ở công trình nhẫn nại cố gắng tu trì ngày đêm siêng năng không nghỉ. Nhưng người tu sĩ muốn trở nên bậc chính giác nghĩa là trở thành Phật, không phải chỉ bởi công quả tu hành siêng năng, mà còn phải trông vào trí tuệ cao siêu nữa. Bởi vì, nếu không trí tuệ, người tu sĩ sẽ không đủ sức lãnh hội cái uyên áo diệu viển của Phật-giáo. Người tu sĩ phải nhờ có trí tuệ cao siêu mới có thể có mắt để nhìn, có tai để nghe, có tâm hồn để cảm nhận tất cả cái lẽ huyền diệu của đạo. Lẽ huyền diệu đó được thiền sư tượng trưng bằng từ ngữ « Mō ni » 摩尼 chúng ta hằng gặp trong kinh điển bằng tiếng Phạm **Mô ni** nghĩa là gì? **Mô ni** chính là các thứ châu báu, vừa quý giá vừa trong suốt tợ pha lê, không bao giờ có thể nhiễm bụi bặm của cuộc đời, không bao giờ đánh mất cái vẻ sáng suốt tinh anh của mình. Do đó, người ta, thường dùng từ ngữ này để tỉ dụ với sự huyền diệu sự màu nhiệm của đạo Phật. Từ ngữ này cũng còn được dùng để ám chỉ cái chân tâm tịch tịnh tròn đầy của con người đạt đạo. Vầng mặt trời hiền hiện soi chiếu giữa bầu trời kia, chẳng khác gì trí tuệ có mãnh lực làm tan mất những đám mây mờ vô minh; và con người tu trì nhờ có Trí tuệ, mà chân tâm được vắng vức xuất hiện.

Hơn nữa trong bài thứ hai, trí tuệ cũng như bậc giác ngộ, chẳng khác gì vòng nguyệt kia tròn đầy giữa bầu trời này, ánh sáng vắng vức chiếuọi khắp nơi không riêng nơi nào hết. Nếu như ai muốn hiểu thấu đạo Phật, thì phải phân biệt cho rõ ràng và tách bạch, đâu là **ánh sáng** (quang, 光) đâu là **bụi trần** (trần, 塵). tuy nhiên, theo Báo-Giám Thiền-sư, sự phân biệt ánh sáng và bụi lấm này thực là khó

khăn, thiên nan vạn nan. Nói cách khác, kẻ tu hành phải phân biệt đâu là **chân tâm** đâu là **vọng tâm** đâu là **chân như** đâu là **vô minh**, đâu là **năng** đâu là **sở**. Sự phân biệt đó là đòi hỏi muốn khó nghìn khó. Sự phân biệt đó đòi hỏi cái gì, nếu không phải là đòi hỏi ở cái Tri-Tuệ của bậc chính giác? Muốn hiểu thấu cái yếu ước của đạo, phải phân biệt, nhưng sự phân biệt đó đòi hỏi rất nhiều công khóa Hưn nữa, phân biệt, nhưng nào có dễ chỉ phân biệt được biên giới của ánh sáng và bụi lùm, dễ chỉ phân biệt được ranh giới của chân tâm và vọng tâm, của năng và sở. Sự phân biệt đó rất khó khăn, chẳng khác chi buổi chiều mù, sương, trời mù mịt khói mây phủ đầy ngọn núi kia, chúng ta thực khó mà nhận thức được đâu là núi đâu là khói. Núi chìm mờ mịt trong khói sương chiều, khói sương vương vấn che mù đỉnh non cao, biết lấy chi để trách bạch để phân biệt chúng, nếu không phải là phải lấy ánh sáng của Tri-tuệ để chọc thủng tấm màn mờ mịt của Vô-minh? Đó là tất cả ý nghĩa của lời nhắn nhủ đệ tử của Bảo-Giám thiền sư lúc thiền sư sắp cỡi bè sang bến giác.

HỘP THƯ:

● Đến số 12 này là hết năm Ất-tỵ, (1965) quý Đạt-lý và Độc-già nào thay đổi gì về năm mới, xin cho chúng tôi biết để kịp thời lo liệu.

● Những vị chưa thanh toán tiền Liên-Hoa Ất-tỵ, xin vui lòng thanh toán cho, để chúng tôi có phương tiện làm việc.

● Quý vị độc-già nhất là độc-già quân nhân, mỗi khi đi địa chỉ xin cho biết gấp. Có nhiều độc-già sau hai ba tháng đi địa chỉ, mới cho Tòa-soạn biết, nên báo gọi đến bị thất lạc, làm thiệt hại cho cả hai bên.

● Liên-Hoa các năm trước vẫn còn, vị nào muốn mua làm tài liệu, xin tin cho biết, giá tiền vẫn 10\$ mỗi số.

Kính chào tinh tấn ủng hộ Chánh Pháp.

L, H, N. S.



VIỆC THIỆN

của THÁI-TRẠCH

CUỐI NĂM

SAU lễ Vu-Lan ngày Tết là một đại lễ THÔNG-CẢM và HOAN HỖ ĐẸP LÀNH nhất của dân tộc. Mỗi giây tương quan giữa người còn kẻ khuất, giữa các tầng lớp dân chúng được minh chứng trong các biểu dương đầy đủ của lòng hiếu thảo, tình thân ái, của lòng THƯƠNG mở rộng quảng đại, giúp đỡ, khoan dung và tha thứ tất cả, xua tan những rét mướt, điêu tàn, cô đơn của tiết đông thiên tâm và cảnh, đề tiến vào một mùa xuân mới huy hoàng, ấm áp với biết bao nhiêu hy vọng tiến bộ đường xây dựng hạnh phúc.

Chính trong ý niệm đó mà những ngày cuối năm trước Tết, dân chúng Việt Nam ai nấy đều đề dờn cả tâm trí và hoạt động của mình trong các công tác chuẩn bị Tết bằng cách giúp đỡ cha mẹ, bà con, gia đình, tưởng nhớ tổ tiên và những

đồng bào xấu số bần bệnh tật nguyên, và sẵn sàng quên tất cả những thù hận, những bất bằng, quên tất cả mọi ê chề đau khổ, đề đón mừng Tết là khởi điểm của nguồn hy vọng mới.

Là vì dân chúng Việt Nam quan niệm rằng không thể nào hy vọng an vui đời mới, nếu không làm một cái gì, không nghĩ đến một ai, không hy sinh hy xả một chút, không sám hối đối phần, đề gây nghiệp lành, tiêu trừ tội chướng. Chỉ có những người biết yêu thương và làm bổn phận của những con người biết yêu thương, mới có thể hy vọng ở một ngày mai tốt đẹp an lành hơn. Cầu được an vui, tất phải có nguyện và thực hành lời phát nguyện, tức là tự mình gieo những chủng cho tương lai vậy.

Lương tri sáng suốt của dân tộc từ ngàn xưa đã được biểu lộ như thế cho đến ngày nay.

và bất cứ gặp hoàn cảnh điều
linh khó khăn nào, dân tộc ta
cũng làm một cái gì, trong buổi
cuối năm để xây dựng Tết cho
hợp tình hợp lý. Cho nên, Tết
mãi mãi là một cơ hội độc đáo
mà mọi việc thiện từ trong nhà
ra đến xã hội đã, đang và sẽ
được dân chúng chân thành và lại
hăng hái thực hiện một cách vô
cùng sâu rộng và tha thiết. Do
đó những ngày tàn cuối năm
đang dần dần biến cái bộ mặt
sầu thương của ngoại cảnh,
của xã hội có nhiều đau khổ
buồn tủi, thành một cảnh giới
vui tươi và hoan hỷ, được kết
tinh vào ngày Tết, trong khi
trăm hoa đua nở, cành mai,
cụm đào vẫn cứ phơi phới huy
hoàng dù trên đồng gạch vụn
tro tàn vẫn không hề lỗi hẹn
tô điểm một mùa xuân cho trần
gian khô héo.

Chúng ta, Phật-tử, hiểu rõ
tấm lý của ngày Tết, chúng ta
hiểu rõ ý nghĩa của lễ Tết?
và mỗi cá nhân chúng ta, mỗi
gia-đình, mỗi đoàn-thể chúng
ta hãy bắt tay hăng say vào
công cuộc chuẩn bị Tết bằng
cách tập trung và thực hành
thiện niệm, bỏ khuyết những
thiếu sót chệnh mảng trong năm,

tích cực làm ngay những việc
thiện cuối năm, kết thúc năm
cũ bằng một sự thông cảm,
yêu thương và sám-hối sâu xa,
bằng những hành động cụ thể
đem lại đôi chút ấm lòng cho
cho mẹ anh em thân bằng quyến-
thuộc, tưởng nhớ tổ-tiên, đem
cho đồng-bào cơ hàn, bần
bệnh cô quạnh đôi chút an ủi
đổi lời thăm hỏi, một ít quà
tặng gọi là tấm lòng của người
Phật-tử sáng suốt tự gây cho
mình những nhân lành để làm
phước điền gieo mầm hy vọng
làm nảy nở một mùa xuân mới
trở lộc đâm chồi, đầy hoa thơm
cỏ lạ.

Những ngày cuối năm trên
ngưỡng cửa năm mới là một
cơ hội lớn để mọi người hành
thiện, từ tư tưởng đến ngôn
ngữ hành vi, kể tiếp truyền
thống của dân-tộc. Chúng ta
không bỏ lỡ cơ hội, cùng nhau
hành thiện thiết thực và chân
thành để bắc cầu tiến đến niềm
vui và hy vọng khả dĩ có được
chỉ trong cái Tết duyên khởi một
thiện niệm.

*Chúng ta hãy xây dựng
hạnh-phúc trong năm mới bằng
cách góp của góp công vào
mọi công tác từ thiện*

Tình - Thương và Thông - Cảm

của Bác-sĩ Trần-kiểm-Khoan Trưởng-ty Y-tế Thừa-thiên đọc
trong dịp mãn khóa lớp Cán-bộ Y-tế Phật-giáo 26-12-1965

Kính thưa Liệt Quý Vị

Trong khung cảnh trang-nghiêm của ngôi chùa Từ-Đàm cổ kính nơi mà ngày Phật Đản 2507 đã đánh dấu một khúc quanh quan trọng trong lịch sử Phật giáo và Dân tộc Việt-Nam, nơi mà trong ngọn lửa hồng càng làm rạng rỡ hình ảnh đấng Từ-Bi, cổ Đại-đức Tiêu-Điều đã tự thiêu để cứu nguy CHÁNH-PHÁP và cúng dường TAM-BẢO, chúng tôi được hân hạnh mời đến dự lễ mãn khóa lớp CÁN-BỘ Y-TẾ do tỉnh Giáo-hội Thừa-thiên tổ chức, cùng trình bày đôi cảm nghĩ để nối tiếp những cảm nghĩ mà, 4 năm về trước, tại Khuôn hội Tây-Lộc, chúng tôi đã có dịp phát biểu nhân lễ khánh-thành một Bệnh xá Hộ-sinh.

Cảm nghĩ đầu tiên của chúng tôi hướng về các anh chị em Cán-bộ Y-TẾ. Sau 6 tháng học tập, nhờ sự tận tâm dạy dỗ của quý vị Giảng viên, anh chị em đã thấu thập được một số kiến thức căn bản về GIÁO-LÝ và Y-TẾ. Rồi đây anh chị em sẽ được phân phối về thôn quê để chăm sóc sức khỏe cho đồng bào nghèo khổ rải rác từ những vùng nước mặn đồng chua của miền duyên-hải xa xôi đến những thôn xóm khô cằn nép mình bên dãy Trường-sơn vôi vôi.

Vừa là Phật-tử, vừa là Cán-bộ Y-TẾ, hẳn anh chị em đã ý thức được trách nhiệm nặng nề của mình đối với Đời và Đạo. Anh chị em sẽ thấy hằng ngày công việc của mình không phải chỉ xem bệnh và cấp phát thuốc men hay băng bó những vết thương trên cơ thể của đồng bào đau ốm. Vì rằng SỨC-KHỎE con người là một trạng thái cân bằng về 3 phương diện thể xác, tâm-linh và xã-hội, thì thuốc men chưa hẳn là những linh dược độc nhất làm nhẹ bớt khổ đau. Hoàn cảnh vật chất và bệnh tật thường ảnh hưởng đến tâm-lý bệnh nhân, nên ngoài việc chữa trị bằng thuốc men, lắm lúc phải lựa lời an ủi họ. Chính là dịp để anh chị em ứng dụng những gì đã học về Giáo-lý và chuyên môn — có thể người Cán-bộ Y-tế mới nối tiếp được chí hướng muôn đời (vocation éternelle) của ngành Y-khoa là xem NGƯỜI như

một thực thể bất phân (une entité indissoluble) gồm LINH - HỒN và THỂ XÁC.

Do đó, trên hai phương-diện ĐỜI và ĐẠO, ngành Y-TẾ, với sứ-mệnh cố hữu của mình, có thể xem như một phương cách để thu phục LÒNG DÂN, vì trong bất cứ phạm vi hoạt động nào của ĐỜI, chỉ có thuận LÒNG DÂN mới là yếu tố tối hậu để quyết-định tất cả. Cho nên nếu quý vị CHÂN TU là những sứ giả của TÌNH THƯƠNG đem ĐẠO vào ĐỜI thì, dưới một khía cạnh nhỏ bé nào đó, những Cán-bộ y-tế có thể xem là những Sứ giả của TÌNH THƯƠNG đem ĐỜI vào ĐẠO.

Dù đem ĐẠO vào ĐỜI hoặc đem ĐỜI vào ĐẠO TÌNH THƯƠNG được quan niệm như thế, hẳn không phải là thứ Tình Thương trên đầu môi chót lưỡi được xem như một nhãn hiệu quá quen thuộc trong xã-hội ngày nay.

Đó là một TÌNH THƯƠNG bao la rộng rãi phát xuất tự thâm tâm. Chỉ có TÌNH THƯƠNG ấy mới san bằng được mọi bất công, làm tan biến được mọi hận thù, chia rẽ. TÌNH THƯƠNG đó là tiếng nói của LÒNG kêu gọi LÒNG. Tiếng nói ấy, dù chỉ là một âm thanh nhỏ bé, nhưng tiếng nổ long trời lở đất chỉ làm cho cát bụi tung bay, cho khối mây mờ mịt, xóa nhòa và suy giảm niềm cảm thông giữa người đồng loại.

Chính vì thiếu TÌNH THƯƠNG và THÔNG CẢM nên mới phát sinh những hiểu lầm đáng tiếc giữa NGƯỜI với NGƯỜI, giữa ĐỜI với ĐẠO, và từ đây chúng tôi được qua cảm nghĩ thứ hai sau khi ngộ lời cùng anh chị em Cán-bộ Y-TẾ.

Thường thường người ta vẫn gán cho Phật-giáo một quan niệm hiểu TNH. Dưới mắt một số người Á-đông và Tây-phương, Phật-giáo thu gọn qua hình ảnh những ngôi chùa tĩnh-mịch trong đó cuộc đời các vị chân tu, chỉ biết ngày đêm hòa nhịp theo tiếng mõ lời kinh, Sự nhận xét phiến diện ấy sẽ còn ru ngủ một số quốc-gia Âu, Á nếu không có cuộc đấu tranh của Phật-giáo trong mùa Pháp nạn vừa qua, như một tiếng sấm sét thần công làm nger ngác, bàng hoàng rồi thức tỉnh nhân loại khắp thế-giới.

Bàng hoàng và nger ngác đến nỗi một người Việt-Nam

thuần túy, có lẽ vì nghiệp chướng nặng nề, sớm lạc vào bến Mê, lúc đang xuôi dòng sông Tục đã nặng lời tuyên bố là Phật-giáo «nướng Sống» các nhà Sư. Mà thật thế, chính các Vị Sư ấy đã Sống mãi trong lòng người Việt, họ đã Sống và sẽ Sống mãi trong lương tâm và lương tri của nhân loại khắp năm Châu. Họ sống trong sự Chết, và cái CHẾT của họ là khởi điểm của sự SỐNG.

Phàm ở đời SINH là Kỳ, TỬ là Quy, thì TỬ SINH vẫn là chuyện thường tình tự muôn vàn thế kỷ, nhưng đệp và xấu còn tùy thuộc ý-nghĩa của lẽ Tôn-Vong. Chính vì mang nặng lý tưởng cao siêu của Phật-giáo, nên sự tự thiêu của liệt vị Thượng tọa Đại Đức Tăng Ni là những thiên thu tuyệt tác, là những nhịp cầu Tinh-Thần vững chắc để Phật-giáo nghìn sau nối lại nghĩa xưa, để cho Nhân loại thấy rằng Đạo-Phật TĨNH mà ĐỘNG, ĐỘNG mà TĨNH. TĨNH trong ĐỘNG; ĐỘNG trong TĨNH, đó là lẽ huyền vi của Triết-lý Phật-giáo.

Có một điều không ai phủ nhận được là, nếu ngọn lửa đã «nướng sống» các vị Chân tu, thì cũng chính ngọn lửa ấy đã «nướng chết» một chính-sách được mệnh danh là «Nhân vị» nhưng chẳng bao giờ vị nhân, và theo đó «nướng chết» luôn chế-độ độc-tài tàn bạo đã gây lăm đầu thương tan tóc cho dân-tộc Việt-Nam, một dân-tộc đã gánh chịu trên hai mươi năm cuộc chiến tranh cốt nhục tương-tàn, đến bây giờ vẫn còn tiếp diễn ngày ngày với bom rơi đạn nổ, với máu đổ xương tan, với cơ hàn thống khổ.

Vì cơ hàn thống khổ, nên đã là người Việt-Nam, ai lại chẳng băng khoăn tự hỏi ngày mai sẽ ra sao, nếu HÒA-BÌNH chưa trở lại trên ĐẤT NƯỚC, ai lại không hướng vọng về chân trời Tương Lai để chờ đợi ánh sáng của Bình Minh, nhưng tiếc thay, chỉ vẫn thấy lập lòe tia sáng của lừng tên mũi đạn. Vì quá môn mỗi cả thể xác lẫn tinh-thần, vì tâm tư chưa vơi được HẬN sông GIANH lại phải chước lấy Hòn Bến-Hải, nên có lúc người dân Việt muốn tìm được an-ủi họ chỉ biết quỳ dưới chân Phật đài để cầu nguyện Đức Bổn-Sư ban phép nhiệm màu cho Tổ-quốc sớm được hưởng cảnh thanh-bình an lạc, cho giống nòi bớt tủi nhục vì cảnh xáo thịt nòi da.

Trên cảm nghĩ ấy và với hoài bão thiết-tha lời cầu nguyện Hòa Bình sớm được thực hiện, chúng tôi kết thúc bài diễn-văn hôm nay để dứt lời kính chào liệt quý vị.

GIÁO-HỘI PHẬT GIÁO V.N. THỐNG NHẤT THỪA THIÊN

BẢO-ANH-VIỆN PHẬT-GIÁO TÂY-LỘC

Ban Quản-Đốc Bảo-Anh-Viện Phật-Giáo Tây-Lộc.

Kính gửi quý Đạo-hữu,

Một năm đã trôi qua từ ngày Bảo-Anh-Viện Tây-Lộc (Cổ-Nhi-Viện) Thành lập để nuôi các trẻ thiên tai và ty nạn chiến tranh. Những trở ngại ban đầu trong việc điều khiển gần 300 trẻ em lần lần cũng đã chấm dứt. Những tiếng kêu thương xé ruột trong mùa nước lũ năm kia, những tiếng rên la náo lòng bởi nạn chiến tranh gây nên, nay đã thay thế bằng những giọng hát vô tư, những tràng cười trong trẻo.

Cũng như những gương mặt xanh xao thiếu nảo ngày trước nay đã được thắp sáng bằng những đôi mắt chiếu ngời hy vọng tin yêu.

Vì các em đã được ấm no! Và đây là nhờ công đức của quý vị đã đóng góp để nuôi nấng các em.

Món tiền bảo trợ của quý vị chính thực đã biểu lộ được tình thương đồng loại bao la, khiến các em không nơi nương tựa cũng được an ủi như dưới mái ấm của gia-đình. Những trẻ em côi cút giờ đây đều cảm thấy tình thương bằng bạc, của những bà mẹ hiền, những đấng cha lành và những người anh người chị ở khắp bốn phương trời đang nghĩ đến các em.

Vậy thay mặt các em tại Bảo-Anh-Viện, Ban Quản-Đốc chúng tôi cũng như Ban cứu trợ thiên tai năm trước, chân thành gửi đến quý vị lòng tri ân vô biên và mong mỗi quý vị vui lòng bảo trợ tiếp tục cho các em hầu đưa các em qua giai đoạn măng tơ.

Chúng tôi chỉ có đôi bàn tay nguyện xin làm khí dụng để thể hiện từ tâm của quý Đạo-hữu với các thiếu nhi côi cút hoạn nạn.

Thành thật cầu chúc quý Đạo-hữu một mùa xuân an-lạc.

BAN QUẢN-ĐỐC BẢO-ANH-VIỆN TÂY LỘC

DIỄN - VĂN

Khai-mạc Đại-hội khoáng-đại Giáo-hội Phật-giáo VNTN của Thượng-tọa Thích Tâm-Châu Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo đọc tại Việt-Nam Quốc-Tự lúc 9 giờ ngày 12/12/1965

*Kính Bạch Hòa-Thượng Tăng-Thống,
Kính Bạch Chủ-ụ Trưởng-lão Hòa-thượng,
Kính Bạch Chủ Thượng-tọa Đại-đức Tăng Ni,
Kính thưa Quý ụ Đại-diện các Đoàn thể Tôn-giáo bạn,
Kính thưa Quý ụ Quan-khách cùng Quý ụ Đại-biểu,
Thưa toàn thể Phật-tử,*

Chúng tôi vô cùng hoan-hỷ được sự chiếu cố của Hòa-thượng Tăng-Thống, chủ ụ Trưởng-lão Hòa-thượng, quý ụ Thượng-tọa Đại-đức Tăng Ni quý ụ Đại-biểu các Tỉnh, Quận trong toàn quốc cùng quý ụ Đại-diện các Đoàn thể Tôn-giáo bạn, quý ụ quan khách và Phật-tử trong đại lễ khai-mạc đại-hội khoáng đại của Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất hôm nay. Sự hiện diện của quý ụ là một khích lệ lớn lao trong công việc dảm đương Phật-sự của chúng tôi, chúng tôi xin thay mặt Viện-Hóa-Đạo chân thành cảm tạ quý ụ. Tiễn đây, chúng tôi cũng xin kính lời tri-ân sâu xa của chúng tôi tới các cơ quan Quân, Dân, Chính, cá-nhân, đoàn thể trong và ngoài nước đã giúp đỡ chúng tôi làm tròn nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua. Chúng tôi kính mong quý ụ cùng chúng tôi cung kính tri-ân những ụ đã và đang hy-sinh để cho quốc-gia, dân-tộc và đạo-pháp được trường-tồn trong mọi tự-do an-lạc.

Kính thưa Quý ụ,

Đi vào lịch-sử, hai năm qua, sau một thời gian dài bị bóp chẹt, Phật-giáo Việt-Nam đã vươn mình lên. Sự vươn mình ấy gặp rất nhiều khó khăn trở ngại trên phương diện ý thức hệ nhân sự cũng như phương tiện. Vì chưa quan niệm rõ hoàn cảnh và vai trò của

Phật-Giáo trong giai-đoạn cải tiến sau-go này, chưa-ý thức được đường lối cũng như nếp sống của Phật-Giáo, có một số người đã vội vã phê-bình. Sự phê-bình này có khi phát xuất từ cõi lòng ghen thành vì đạo-pháp, vì dân-tộc, nhưng đôi khi cũng phát xuất từ thái-độ vô trách-nhiệm, vì tự-lợi, vì địa-vị, vì những lý do hoàn toàn không phải chính-nghĩa và đạo-pháp.

Nếp sống Phật-giáo trong một thế-kỷ qua không thể đáp ứng được nhu-cầu của quốc-gia và Giáo-hội hiện tại thiếu cán-bộ; nên việc làm chưa được ý nguyện. Hơn nữa, giữa lúc đất nước loạn-ly, nhân dân thống khổ, nền chính trị quốc-gia quá bấp bèo, sự bất an thường xuyên đe dọa đến tồn-chức, sinh-hoạt của Giáo-hội đến đời sống tính mệnh của Phật-tử hữu tâm vì dân tộc, vì đạo pháp bởi những bàn tay ác độc của những con người chủ trương kim hãm chia rẽ, phá hoại Phật-giáo.

Do đó, hai năm qua mặc dù với một ý niệm đoàn kết xây dựng, Quốc-gia đạo pháp trong tinh thần từ bi hỷ xả, Giáo-hội cảm nhận tất cả những sự không hay, những sự vu khống, tuyên truyền xuyên tạc từ mọi phương dồn lại.

Nhưng Phật-giáo Việt-Nam vẫn là Phật-giáo Việt-Nam, con đường tiến của nó vẫn quyết tiến không lùi và đã đem lại những thành quả tương đối khả quan mà không ai có thể phủ-nhận được. Đa số các tập-đoàn Phật-giáo cũ đã hòa mình thực sự trong sinh-hoạt thống nhất, các đơn-vị hành-chánh, các đoàn-thể Phật-tử được tồn-chức cùng khắp, các cơ sở tín-tưỡng, xã-hội, giáo-dục được xây dựng đều đều, các công-tác từ-thiện được xúc tiến mạnh-mẽ, văn-đề hoàng-pháp, đào tạo Tăng tài, chính đốn nội-bộ vẫn cố gắng thực-hiện và nhất là ảnh hưởng chủ trương của Giáo hội PGVNTN được sáng tỏ trước quốc tế và quốc nội qua các cuộc viếng thăm Giáo hội Phật giáo các nước bạn khiến cho tình thân thiện với nhân dân và Phật tử Việt Nam thêm chặt chẽ, đồng thời đề nghị thành lập Giáo Hội Phật giáo thế giới của GHPGVNTN đã được các nước bạn nhiệt thành hưởng ứng.

Kính thưa quý vị,

Phật giáo Việt Nam không thể tách rời Quốc gia, dân tộc Việt-Nam để sống còn và hưng thịnh được. Đất nước Việt Nam bị đô hộ

Phật-giáo Việt-Nam bị chèn ép, Nhân-dân Việt-Nam bị tai họa chiến tranh, Phật-giáo Việt-Nam bị chận tiến, bị đe dọa, Phật-tử VN bị chết chóc, bị tan nát gia-đình. Phật-tử VN quyết tâm vì Quốc-gia, nằm sâu trong mọi sinh-hoạt của Quốc-gia, làm tròn bổn-phận công-dân trong sông cuộc cứu nước, dựng nước, bảo vệ chủ quyền độc lập, tự-do, an lạc cho nhân-dân và đạo-giáo. Phật-tử Việt-Nam luôn luôn biết ơn tất cả cá-nhân, đoàn-thể, tôn-giáo và Quốc-gia đã giúp đỡ Việt-Nam, về mọi mặt khiến nhân-dân VN tin-tưởng để chiến-đấu cho tự-do. Phật-tử Việt-Nam quyết không bao giờ hiến dâng đất nước yêu quý này cho bất cứ chủ-trương, chủ-nghĩa nào — trong cũng như ngoài nước — dụng tâm tước quyền tự-chủ của Quốc-gia, quyền tự-do của con người và nô-lệ-hóa dân-tộc. Vì Phật-tử Việt-Nam chưa bao giờ là người bán nước, cũng không nhân tâm phản bội tinh-thần cứu quốc của Trưng-Vương, Hưng-Đạo, Lê-Lợi, Quang-Trung và tinh thần tự thiêu cao cả vì tự do của Hòa thượng Quảng-Đức, Đại-đức Nguyên-Tử cùng các vị tử đạo. Phật-tử Việt-Nam không chấp nhận bất cứ những gì và từ đâu lại có hại đến chủ quyền và quyền-lợi của Quốc-gia, Dân-tộc và Giáo-hội Phật-Giáo Việt-Nam.

Trước những tang tóc đau khổ của nhân dân và Phật-tử Việt-Nam bị chiến tranh tàn phá trên hai mươi năm, trước hiểm họa diệt vong của đất nước, trong thông điệp đầu xuân Ất-tỵ (1965) đọc giữa đêm giao thừa, tôi đã kêu gọi chấm dứt chiến tranh huynh đệ tương tàn, cầu nguyện cho đất nước chóng hòa bình trở lại. Tôi thành thật tri ân tất cả cá-nhân, đoàn-thể, tôn-giáo và Quốc-gia khắp năm châu đã cố gắng cầu nguyện, vận động cho hòa bình Việt Nam. Hòa bình là bảo vật linh thiêng cao quý nhất mà người dân Việt Nam cũng như nhân dân thế giới đang mong đợi.

Hòa bình thật sự và lâu dài chưa thấy vấn hồi trên đất nước VN mà máu của dân Việt, máu của các chiến-sĩ các nước có mặt trên đất nước VN này càng ngày càng đổ nhiều, tai họa chiến tranh khủng khiếp và nguy cơ tận diệt có thể tới với đất nước và nhân dân VN. Là một tổ chức có phần trách nhiệm tinh thần trong Quốc gia Việt-Nam, hòa theo nguyện vọng của nhân dân, của tiếng gọi hòa bình được phát xuất các nhà lãnh đạo Quốc gia trên thế giới, thay mặt toàn thể Việt Nam, Giáo hội xin nói lên tiếng nói tha thiết trước Quốc tế và Quốc nội:

1) Phật tử Việt Nam luôn luôn trung thành với chủ nghĩa Quốc gia, Dân tộc; không chấp nhận những chủ nghĩa phi Quốc gia phi dân tộc, phi tín ngưỡng và mô-lệ-hóa.

2) Phật tử Việt Nam mong mỗi đất nước Việt-Nam không phải là một thí trường, nhân dân Việt-Nam không phải là vật hy sinh cho bất cứ chủ-trương chủ-nghĩa quốc-tế nào.

3) Phật tử Việt-Nam không chấp nhận cuộc chiến tranh huynh đệ tàn khốc tại Việt-Nam. Phật tử Việt-Nam thiết-tha kêu gọi mọi người mọi phía tìm một giải pháp hòa bình danh-dự vĩnh-cửu cho Việt-Nam.

4) Phật tử Việt-Nam hết sức biết ơn bất cứ ai, bất cứ từ đâu đem lại độc-lập, hòa-bình, tự-do, an-lạc lâu dài cho đất nước và nhân-dân Việt-Nam.

5) Phật tử Việt-Nam mong mỗi các nhà lãnh-đạo quốc-gia Việt-Nam tìm phương ổn định tình thế, đặt định nền móng dân chủ, tích cực phục-vụ nhân-dân, đem lại đời sống an-ninh và hạnh-phúc hơn.

Trong kỳ Đại-hội này, ngoài những việc kiểm điểm Phật-sự, duyệt xét kế-hoạch, tu chỉnh hiến-chương, bầu Ban Chỉ-đạo, quý vị còn tìm phương-pháp phân công trách nhiệm, sửa đổi lề lối làm việc, gây ý thức phục-vụ hữu hiệu cho Dân-tộc và Đạo-pháp.

Đường đi còn dài, trở lực còn nhiều, đau khổ còn lắm chúng ta còn phải nỗ lực và hy sinh hơn nữa. Không vì một lý do gì mà chúng ta có thể dừng bước, không vì một lý do gì mà chúng ta có thể tự mãn.

Đất nước và Giáo-hội đang đi vào một khúc quanh lịch sử quan trọng. Mỗi một bước đi, mỗi một lời nói, mỗi một hành động của chúng ta có thể ảnh hưởng đến hướng đi của lịch sử Phật-giáo và nước nhà.

Chúng tôi thành khẩn cầu mong Chư Phật gia-hộ Đại hội thành-công Giáo-hội trường cửu, quý vị trong các cấp lãnh đạo có đủ sức khỏe và sáng suốt để phục vụ cho chính nghĩa và chánh pháp.

Thành thật cảm ơn toàn thể Quý vị

NAM MÔ BỒN - SU THÍCH - CA MÀU - NI PHẬT

Lễ Đặt đá xây đài tưởng-niệm Chư-Thánh-Tử-Đạo

Đúng 7 giờ 30 sáng 17 tháng 11 âm-lịch, nhằm Vía Đức Phật A-Di-Đà, Hòa-thượng Thuyền-Tôn đại-diện Đức Tăng-Thống GHPG VNTN đã chứng minh lễ đặt đá xây Đài tưởng-niệm các Thánh-Tử-Đạo tại Đài phát-thanh Huế trước sự hiện diện của chư tôn Hòa-thượng, Thượng-tọa Đại-đức Tăng Ni và sự tham dự các quan-khách đại-diện các cấp quân-dân-chính Tỉnh thị cùng hàng ngàn đồng-bào Phật-tử, các đoàn-thể Phật-tử, các Khuôn-hội Phật-giáo và thân-nhân các Thánh-Tử-Đạo đứng tràn đầy trên các khoảng đường chung quanh trụ đài trước đài phát-thanh. Trong buổi lễ này, Thượng-tọa Thích-Đôn-Hậu, Chánh Đại-diện GHPG VNTN tại Thừa-thiên đã đọc bài diễn-văn nói lên sự tri-ân của Giáo-hội cùng Phật-giáo-đồ đối với sự hy-sinh cao cả và tiên-phong của 8 Thánh-Tử-Đạo đã mở đầu cho cuộc vận-dộng của Phật-giáo chống lại sự kỳ thị và áp bức của tập-đoàn nhà Ngô và dẫn đến cuộc Cách-mạng toàn dân và toàn quân ngày 1/11/1963 lật-đổ chế-độ bạo tàn phi nhân. Đáng lẽ ra thì việc xây Đài tưởng-niệm này là phận

sự của toàn dân chính quyền của các đoàn-thể chính-trị, các đảng-phái vì chế độ vô nhân đạo nhà Ngô là kẻ thù chung của toàn-thể nhân dân, không phải riêng gì Phật-giáo. Xây đài tưởng niệm hôm nay ngoài sự ghi nhớ công đức vô lượng của chư Thánh-tử-Đạo còn nhắc nhở cho toàn-thể Phật-giáo-đồ Việt-Nam ý thức rõ ràng những âm-mưu nhằm phá-hoại và tiêu diệt Phật-giáo đều phải thất bại một khi toàn-thể Phật-tử đều đồng tâm nhất-trí tranh đấu và quyết hy-sinh vì đạo-pháp và dân-tộc.

Đại-hội Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhất

Long-trọng khai-mạc lúc 8 giờ sáng ngày 12/12/65 Đại-hội khoáng đại Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất đã bế mạc lúc 11 giờ ngày 15/12/1965, sau 3 ngày thảo luận sôi nổi trong tinh-thần xây dựng và vì đạo. Đại-biêu của 43 Tỉnh Giáo-hội của 6 Miền, 4 thị xã và 8 quận Đò-thành cùng các Tổng-vụ-trưởng, các ủy-viên các vụ và đại diện các hội đoàn đã tích-cực tham-gia các cuộc hội-thảo. Sau 3 ngày làm việc, Đại-hội đã thu hoạch được nhiều kết quả đem lại cho toàn thể Phật-giáo-đồ Việt-Nam sự tin tưởng vô cùng.

Trong Diệp-văn của Đức Tăng-Thống cũng như trong Diển-văn của Thượng-tọa Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo, Giáo-hội đã nêu rõ lập-trường của mình là nói lên sự đau xót của Phật-giáo đối với cuộc chiến-tranh huynh-đệ tương-tàn hiện tại. Giáo-hội kêu gọi mọi phe đối chiến hãy tìm phương cách chấm dứt cuộc chiến phi lý, hãy bỏ tham vọng biển đất nước Việt-Nam làm nơi thí-trường, nơi tranh chấp chủ-nghĩa và quyền lợi, đem nhân-dân Việt-Nam làm vật hy-sinh. Hãy đem lại hòa-bình an lạc cho dân-tộc Việt-Nam đã ê chề đau khổ suốt hơn hai mươi năm rồi. Giáo-hội xác nhận sự tương quan sinh-tồn của Phật-giáo cùng quốc-gia dân-tộc. Phật-giáo chỉ có thể phát huy và hưng thịnh khi đất nước vững mạnh, độc-lập và thanh bình. Giáo-hội chống lại mọi chủ trương, mọi chủ-nghĩa có mục đích xâm phạm đến chủ quyền của quốc-gia và nô-lệ-hóa dân-tộc

Hiến-chương của Giáo-hội đã được một tiểu ban nghiên cứu kỹ càng và đã được Đại-hội chấp thuận, chỉ có thêm hai khoản quan trọng sau :

1) Tại Viện Tăng-Thống có một

Hội-đồng Giáo-hội Trung-ương gồm từ 60 vị Trưởng-lão và Thượng-tọa trở lên, nhiệm kỳ vô thời hạn.

2) Viện-Hóa-Đạo vẫn giữ như cũ chỉ thay Tổng-vụ Pháp-sự bằng 2 Tổng-vụ Giáo-dục và Tổng-vụ Văn-hóa xã-hội.

Theo tôn ý của Đức Tăng-Thống và sự khuyến cáo của Thượng-tọa Trí-Quang, toàn thể Đại-hội đã ưng thuận Thượng-tọa Thích-Tâm-Châu cùng Hội-đồng Viện-Hóa-Đạo lưu nhiệm một kỳ nữa ; đồng thời cũng ưng thuận Thượng-tọa Thích-Minh-Châu giữ chức Tổng-vụ-trưởng Tổng-vụ Giáo-dục và Thượng-tọa Thích Quảng-Liên giữ chức Tổng-vụ-trưởng Tổng-vụ văn-hóa xã hội.

Các đề án về : củng cố và phát triển nền Phật-giáo Thống-nhất, thiết lập và củng cố giáo-quyền các cấp, kiến thiết Việt-Nam Quốc-tự, đào tạo Tăng tài, kế hoạch cứu trợ Tăng-Ni và Phật-tử bị nạn, tăng thiết các Phật-học-viện, phát triển văn hóa Phật-giáo và phiên dịch Tam-tạng kinh điển, lập các Chi bộ Phật-tử hải ngoại, tăng cường hoạt động ngoại giao, huấn luyện và đào tạo cán bộ các ngành,

các cấp, củng cố các cơ sở giáo-hội ở nông thôn v.v... đã được Đại-hội thông qua.

Nhận xét chung, Đại-hội đã làm việc tích cực và các đại biểu đã tỏ rõ tinh thần xây dựng đối với tiềm đồ đạo pháp nên đã thành công mỹ mãn.

Chùa Khuê-Bắc bị bắn phá.

Đoàn thủy-quân lục-chiến Hoa-kỳ trấn đóng vùng bãi bèo Đà-nẵng đã bắn phá tan nát và xâm phạm nơi thờ phụng chùa Khuê-Bắc ở giữa đường Đà-nẵng Ngũ-hành-sơn. Các cấp Giáo-hội miền Vạn-hạnh, Thừa-thiên và Đà-nẵng cùng Phật-tử những tỉnh thị ở đó đã cực lực phản đối. Viện-Hóa-Đạo cũng đã gửi văn thư cho Chính-phủ Việt-Nam và tòa đại-sứ Hoa-kỳ ở Sài-gòn phản kháng sự xâm phạm tín ngưỡng của đoàn thủy-quân lục-chiến nói trên và yêu cầu giải quyết gấp.

Khi xảy ra việc đáng tiếc trên, viên tư-lệnh thủy-quân lục-chiến Hoa-kỳ tại Đà-nẵng đã có thư xin lỗi và sau đó ông đại-sứ Hoa-kỳ cũng có thư chịu trách nhiệm về việc không phải trên.

Ngày 27-12-65, Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo đã đích thân ra Đà-nẵng hội kiến với cấp lãnh-đạo Giáo-hội Đà-nẵng để giải

quyết ổn thỏa việc đó. Thượng-tọa cùng ban Đại-diện Giáo-hội Đà-nẵng đồng thỏa thuận các điểm sau: tôn trọng chủ quyền quốc-gia cho nên bất cứ việc gì xảy ra thì trước hết Chính-phủ Việt-nam phải chịu trách-nhiệm và giải quyết cho nên vụ chùa Khuê-bắc Giáo-hội chỉ biết Chính-quyền địa-phương cũng như trung-ương phải gánh lấy trách nhiệm mà thôi. Giáo-hội thỏa thuận đề chính-quyền hợp lực với ban Đại-diện Đà-nẵng xây cất lại ngôi chùa Khuê-bắc y như trước. Giáo-hội yêu cầu chính-phủ Việt-nam phải có biện-pháp phòng ngừa những việc tương tự có thể xảy ra trong tương lai. Giáo-hội khuyến cáo Phật-tử nên bình tĩnh và đừng mắc mưu những kẻ xúi giục gây những sự xáo trộn.

Cuộc kinh-lý của thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo

Thượng-tọa Thích Tâm - Châu, Viện-trưởng Viện Hóa-đạo, sau khi Đại-hội G.H.P.G.V.N.T.N kỳ 2 bế mạc, đã lên đường kinh-lý Phật sự tại các tỉnh miền Vạn-hạnh. Ngày 26-12-65, Thượng-tọa đến Đà-nẵng, hội đàm với các cấp Giáo-hội địa-phương, giải quyết vụ chùa Khuê-bắc, chứng minh buổi lễ đặt đá xây cất giảng đường Quân nhân Phật-tử vùng I chiến thuật

và tiếp xúc với 3.000 đồng bào Phật-tử.

Ngày 7-12-65 Thượng-tọa ra Huế chủ trì các buổi họp thân họp cùng các cấp lãnh-đạo Giáo-hội, các đại-diện các hội đoàn đề minh xác đường lối hiện tại của Giáo-hội và hoạch định hoạt-động cho các hội đoàn nhằm thực hiện chủ trương đường lối của Giáo-hội. Tối 28-12-65, Thượng-tọa tiếp xúc với Phật-tử cố-đô Huế. Mặc dù trời mưa lạnh mà hơn 3.000 đồng bào Phật-tử đã đến chật sân Chùa Diệu-đề để nghe Thượng-tọa nói chuyện. Đại ý Thượng-tọa giải thích rõ ràng 5 điểm trong bài diễn văn khai-mạc Đại-hội-đồng vừa qua là Giáo-hội quyết định kêu gọi việc thực hiện hòa-bình cho đất nước, việc chấm dứt cuộc huynh đệ tương tàn. Giáo-hội cương quyết chống lại mọi chủ trương, chủ-nghĩa dụng tâm xâm-chiếm quốc-gia và nô-lệ-hóa dân-tộc. Giáo-hội thành tâm đoàn kết cùng mọi đoàn thể, các tôn giáo bạn để cứu nguy đất nước. Tiếp đó Thượng-tọa khuyến cáo Phật-tử hãy ý thức trách nhiệm của mình trong giai đoạn hiện tại mà đồng tâm nhất trí tham gia vào mọi tổ chức của Giáo-hội đồng thời dựa vào các sinh hoạt của quốc-gia về mọi phương-diện văn-hóa, xã-hội, chính-trị và quân sự để phục-vụ Đạo-

pháp và Dân-tộc. Sự hừng hờ của hàng Phật-tử tại gia đối với các sinh hoạt quốc-gia đã làm cho Phật-Giáo phải trải qua các biến cố hiểm nguy trong hai năm qua.

Ngày 29-12-65. Thượng-tọa đã ra Quảng-trị thăm viếng đồng-bào Phật-tử tại đó và sáng 30-12-65, Thượng-tọa chứng minh buổi lễ đại đả xây dựng Niệm-Phật-Đường cho quân y viện Nguyễn-tri-Phương tại Huế. Sau đó Thượng-tọa đáp máy bay trở về Saigon.

Các cuộc học tập Thông-Điệp của đức Tăng - Thống

Sau khi diễn-văn kêu gọi Hòa bình cho đất nước của Đức Tăng Thống được ban bố giữa Đại hội Phật-giáo, các đoàn Sinh-viên Phật tử Saigon và Huế đã triệu tập các buổi hội thảo đề cùng nghiên cứu và học tập Thông-Điệp đề cùng nhau ý thức rõ ràng đường lối và chủ trương hiện tại của Giáo-hội đối với hiện tình đất nước.

Lễ cầu Quốc-Thái Dân An nhân dịp lễ Thành-Đạo

Ngày 8 tháng Chạp vừa qua, nhân dịp lễ kỷ niệm Đức Thích-Ca Mâu-Ni thành đạo, toàn thể

các chùa và các đoàn thể đã tổ chức các buổi lễ cầu nguyện hòa bình cho đất nước.

TIN THẾ GIỚI

Trung tâm Phật-giáo của các thanh-tra công-chánh

Một hội Phật-giáo đã được thành lập tại khu công chánh ở Dyatalau Tích Lan, và một trung tâm Phật giáo sẽ được xây dựng tại đây. Nơi đây đã có một nhánh bồ-đề chiết ra ở cây bồ-đề tại Amuradha pura và một nhánh chiết ra ở cây bồ-đề tại Kataragama miền nam Tích-Lan. Ngoài ra đang còn khởi công tạo một tượng Phật nằm theo kiểu tượng nổi tiếng ở Anuradhapura, công việc tạc tượng này đã được giao phó cho một kiến trúc sư. Ông S. Bergoda trưởng thanh-tra công chánh đã được bầu làm chủ tịch hội Phật-giáo mới thành-lập.

Cung cấp các bài giáo lý miễn phí gửi bằng bưu điện

Hội Phật giáo Sugatha Dharmodaya ở Colombo đã tổ-chức cấp những bài về giáo-lý qua trung-gian bưu điện cho những người nào muốn nghiên-cứu Phật-giáo. Những bài đầu tiên đã được một ban giáo-lý

của hội soạn ra, do Đại đức Devanuwera Gnanavasa làm trưởng ban. Chính phủ Tích lan đã giúp cho hội phương tiện mua một mảnh đất để làm trụ-sở văn phòng.

Lễ truyền giới tại Siliguri

Tại chùa Siliguri đã tổ chức lễ thọ-giới Tỳ-kheo cho sa-di Vinayapala. Chương-trình hành-lễ bắt đầu bằng lễ cúng dường Tăng-bảo. Cơ-quan Phật-giáo Bauddha Bharati đã ca-ngợi công đức của đại-đức Devapriya và sau đó Đại-đức Rastrapal, pháp-sư của Sa-di Vinayapala đã trồng trong khu vực chùa một cây bồ-đề con đã được chiết ra từ cây Bồ-đề ở Bồ-đề đạo tràng.

Sa-di Vinayapala đã thọ lễ Tỳ-kheo trên một khán đài dựng bên bờ sông Mahanada chảy ngang qua chùa Siliguri. Rất đông Phật-tử đã đến dự lễ đứng chật trên bờ sông.

Sau buổi lễ một cuộc hội họp đã được tổ chức trong nhà chùa. Trong dịp này, Đại đức Rastrapal đã giải thích về công-đức thọ-giới Tỳ-kheo công đức trồng cây Bồ-đề và công-đức pháp-thệ của các hội viên Bauddha Bharati đã thực hiện trong dịp này.